DOCUMENT RESUME

ED 136 572 FL 008 433

AUTHOR	Van Cong Lau; And Others
TITLE	Teacher's Guide, Civics. Grade 3.
INSTITUTION	Ministry of Education, Saigon (South Vietnam).
SPONS AGENCY	Agency for International Development (Dept. of State), Washington, D.C.
PUB DATE	62
NOTE	97p.; In Vietnamese; For related documents, see FL 008 432-442; Best copy available
EDRS PRICE	MF-$0.83 HC-$4.67 Plus Postage.
DESCRIPTORS	Citizenship Responsibility; *Civics; *Elementary Education; Government (Administrative Body); Indochinese; Instructional Materials; Lesson Plans; Refugees; Sociocultural Patterns; *Teaching Guides; Teaching Methods; *Vietnamese

ABSTRACT

This is the teacher's guide that accompanies the textbook prepared for teaching civics at the third grade level in Vietnam. The guide presents a teaching method that deals with each lesson in three basic steps: (1) preparation, including defining principal themes and selecting teaching materials; (2) class discussions, including introductory input, the use of the text book and review; and (3) interaction between the home and the school. The thirty-seven lessons to be taught are presented as stories and the format is limited to simple sentences avoiding Sino-Vietnamese etymology as much as possible. Each chapter is followed by a summary lesson in the form of a poem or a test. (CLK)

****
* Documents acquired by ERIC include many informal unpublished *
* materials not available from other sources. ERIC makes every effort *
* to obtain the best copy available. Nevertheless, items of marginal *
* reproducibility are often encountered and this affects the quality *
* of the microfiche and hardcopy reproductions ERIC makes available *
* via the ERIC Document Reproduction Service (EDRS). EDRS is not *
* responsible for the quality of the original document. Reproductions *
* supplied by EDRS are the best that can be made from the original. *
****

ED136572

TEACHER EDITION
Civic III

BEST COPY AVAILABLE

HIẾN HỌC-TẬP

BỔN-PHẬN CÔNG-DÂN

LỚP BA

U.S. DEPARTMENT OF HEALTH, EDUCATION & WELFARE
NATIONAL INSTITUTE OF EDUCATION

THIS DOCUMENT HAS BEEN REPRODUCED EXACTLY AS RECEIVED FROM THE PERSON OR ORGANIZATION ORIGINATING IT. POINTS OF VIEW OR OPINIONS STATED DO NOT NECESSARILY REPRESENT OFFICIAL NATIONAL INSTITUTE OF EDUCATION POSITION OR POLICY

FL 068 433

Soạn-thảo và ấn-hành trong khuôn-khổ
chương-trình hợp-tác giữa bộ Quốc-gia Giáo-dục
và Phái-bộ Kinh-tế Hoa-kỳ tại Việt-nam.

PHẠN CHÍ-NAM

HIỀN HỌC-TẬP

BỔN-PHẬN CÔNG-DÂN

LỚP BA

SÁCH CÔNG-DÂN GIÁO-DỤC
BỘ QUỐC-GIA GIÁO-DỤC XUẤT-BẢN
1962

MỤC-LỤC

HIỀN HỌC-TẬP BỔN-PHẬN CÔNG-DÂN

CHƯƠNG I

Những điều cần biết lúc ra đường

Bài 1.— Chiếc áo bà-ba lành (*Cách ăn-mặc lúc ra đường*) 9

2.— Trên ô-tô-buýt (*Không chen-lấn lúc lên hoặc xuống xe*) 12

3.— Xin cám-ơn ông ? (*Tỏ lời cám-ơn khi được người giúp-đỡ*) 14

4.— Giỏ trầu của bà lão (*Giúp-đỡ người già cả*) . . 16

5.— Xin mời bà ngồi ! (*Nhường chỗ cho người già-yếu*) 18

6.— Đèn xanh, đèn đỏ (*Luật đi đường : ngả tư*) . . 21

7.— Tiếng còi người cảnh-sát (*Luật đi đường : người đi bộ*) 24

8.— Chiếc xe tang (*Chào đám ma*) 26

9.— Chuyến đò ngang (*Cử-chỉ lúc đi đò*) 28

10.— Học ôn 31

CHƯƠNG II

(Thực-hành các phép xã-giao)

Bài 1.— Bài ca vọng-cổ (*Trọng giờ nghỉ-ngơi của người khác*) 34

2.— Lá thơ bảo-đảm (*Cử-chỉ khi đến công-sở*) . . . 36

3.— Đồ-xô tìm vàng (*Cử-chỉ nơi công-cộng : khi đến rạp hát*) 38

4.— Anh hề « Sọc-lô » (*Phép xã-giao nơi công-cộng : không làm ồn trong rạp hát*) 40

5.— Nghiêm ! Chào cờ ! (*Cử-chỉ khi chào Quốc-kỳ* . 43

6.— Lá quốc-kỳ (*Ý-nghĩa quốc-kỳ*) 45

7.— «Thưa bác Hai dùng nước» (*Cách chào hỏi người trên kẻ dưới*) 47

8.— Chừng nào anh đi học ? (*Tình bè-bạn*) 50

9.— Học ôn 53

CHƯƠNG III

Việc cai-trị trong nước

Bài 1.— Bác Hai Thìn, đại-diện xã (*Tổ-chức hành-chánh ở xã*). 54

2.— Anh dân-vệ (*Việc canh-phòng ở hương-thôn*). . 56

3.— Tờ khai-sanh số 205 (*Nhiệm-vụ hội-viên hộ-tịch*) 58

4.— Lễ « Cây mùa xuân » (*Việc cai-trị trong nước : Quận*) 60

5.— Tiếng mõ điểm-mục (*Việc cai-trị trong nước*). . 63

6.— Trong phòng thông-tin xã (*Các công-sở trong xã*). 65

7.— Bản-đồ Đô-thành (*Việc hành-chánh ở Đô-thành Sàigòn*) 67

8.— Tết Nguyên-Đán tại dinh Độc-lập (*Quyền-hành của Tổng-Thống*). 69

9.— Học ôn 71

CHƯƠNG IV

Bổn-phận người công-dân

Bài 1.— Tiếng trống vào học (*Phải trọng kỷ-luật*) . . . 72

2.— Đèn xe đạp (*Trọng pháp-luật*) 74

3.— Hiền, đội-trưởng gương-mẫu (*Nhận trách-nhiệm*) 76

4.— Chiếc xe vết-ba (*Bổn-phận phải đóng thuế*) . . 79

5.— « Yêu-cầu đừng gọi quan lớn » (*Kính người trên*). 81

6.— Cậu bé yêu nước (*Lòng yêu nước*) 84

7.— Bầy ếch đánh quạ (*Tinh-thần đoàn-kết*) 86

8.— Thấy ai tế, nên an-ủi (*Bổn-phận phải giúp-đỡ người bị tế*). 88

9.— Thi-hành quân-dịch (*Bổn-phận thi-hành quân-dịch*) 91

10.— Học ôn 93

SÁCH CÔNG-DÂN LỚP BA

HIỀN HỌC-TẬP BỔN-PHẬN CÔNG-DÂN

Soạn-thảo dưới sự hướng-dẫn của
Ông NGUYỄN-KHẮC-KHAM (nguyên Giám-đốc)
Ông LÝ-CHÁNH-ĐỨC
Giám-đốc Sở Tu-thư, Dịch-thuật và Ấn-loát

và

Ông VÕ-VĂN-TRƯNG
Thanh-tra Tiểu-học Trung-ương
Đại-diện Nha Giám-đốc Tiểu-học.

Với sự tham-gia ý-kiến của
Ông LLOYD W. REESE

và

Cô ALICE H. PALMER
Phái-bộ Kinh-tế Hoa-kỳ tại Việt-Nam

BAN BIÊN-TẬP

Soạn-giả :

Văn-công-Lầu
Huỳnh-công-Tú
Phạm-văn-Vệ

Họa-sĩ :

Trương-thị-Hoa
Nguyễn-tấn-Tam
Trần-Như-Tuyết

Chuyên-viên Tu-thư :

Trần-thị-Đính
Nguyễn-đăng-Hải

Nhạc-sĩ :

Lại-minh-Lương
Văn-Trí.

LỜI NÓI ĐẦU

Soạn quyển « HIỀN HỌC-TẬP BỔN-PHẬN CÔNG-DÂN » lớp Ba, bậc tiểu-học, chúng tôi dựa vào nguyên-tắc và phương-pháp đã dùng khi soạn hai quyển « Gia-đình Ông Bá » lớp tư « Hạnh và Đức thành công-dân tốt » lớp năm.

Sách cũng gồm 2 phần :

— Phần học-sinh

— Phần chỉ-nam

Trong phần học-sinh, về nội-dung, Chúng tôi lồng các bài học vào trong một câu chuyện liên-tục, có mở đầu và kết-cuộc, có cảnh-trí và nhơn-vật. Do đó, các đề-tài được phân-phối không theo thứ-tự của chương-trình mà theo sự diễn-tiến của câu chuyện.

Về hình-thức, chúng tôi viết câu ngắn (câu không quá 10 tiếng) và tránh dùng tiếng Hán-Việt, ngoại trừ những tiếng quá thông-thường.

Cuối mỗi chương, có một bài ôn, dưới hình-thức trắc-nghiệm hay bài hát, khiến học-sinh học vui-vẻ, dễ nhớ và nhớ lâu.

Soạn quyển Công-dân giáo-dục thứ ba trong bộ sách Công-dân bực tiểu-học nầy, chúng tôi đã nhờ những kinh-nghiệm rút được ở hai quyển trước và nhứt là nhờ sự giúp-đỡ quý-giá của quý vị chuyên-viên Huê-kỳ, Nha Tiểu-học và Sở Tư thư.

Chúng tôi hy-vọng «HIỆN HỌC-TẬP BỔN-PHẬN CÔNG-DÂN» lớp Ba sẽ vừa là một tài-liệu giảng dạy hữu-hiệu cho các bạn giáo-viên, vừa là khóa-bản học-tập thích-thú cho các em học-sinh.

Saigon, ngày 10 tháng 10 năm 1961

Soạn-giả.

CHƯƠNG I

Bài 1 — Đề-tài : *Cách ăn-mặc lúc ra đường.*

Đầu bài : *Chiếc áo bà ba lành.* (*Xem trang 11 phần h.s.*).

I.— SỬA-SOẠN Ở NHÀ :

1.— Ý CHÍNH :

Ra đường phải ăn-mặc tử-tế ; tóc-tai vén-khéo, mặt-mày sạch-sẽ, quần áo lành-lặn và thẳng-thớm.

2.— TÀI-LIỆU CẦN-THIẾT :

— Thế nào là ăn-mặc tử-tế ? Tóc-tai vén-khéo, mặt-mày sạch-sẽ, quần áo lành-lặn và thẳng-thớm.

— Thế nào là ăn-mặc không tử-tế ? Tóc-tai bờm-xờm, mặt-mày lem-luốc, quần áo dơ-dáy, hôi-hám, rách mà không vá, nhăn-nhíu, xốc-xếch, áo lá, quần đùi, ở trần...

— Tại sao cần ăn-mặc tử-tế khi ra đường ? Vì phép lịch-sự : mình tỏ ra kính-trọng người khác vì ngoài đường là nơi đông người.

— Ăn-mặc tử-tế thì ta thấy trong người khoan-khoái.

— Ăn-mặc tử-tế tăng vẻ xinh-đẹp.

— Ăn-mặc tử-tế được người khen.

— Ăn-mặc tử-tế không phải là se-sua (1) hay chưng-diện : không phải mặc quần tơ, áo lụa, giày da, dép nhung mới gọi là ăn-mặc tử-tế.

— Ăn-mặc tử-tế không tốn kém : một học-sinh nghèo cũng ăn-mặc tử-tế được, miễn là quần áo sạch-sẽ, không xốc-xếch, không để rách tả-tơi.

3.— HỌC-LIỆU :

— Quần áo học-sinh trong lớp.

— Hình vẽ trong sách.

— Vài bộ đồng-phục của học-sinh

— Hình vẽ hoặc tranh cắt ở báo chí hay trong sách (Các học-sinh nước ngoài ăn-mặc đồng-phục — người lớn ăn-mặc đoan trang).

---

(1) khoe khoang

II.— HƯỚNG-DAN BÀI HỌC :

1.— TRƯỚC KHI MỞ SÁCH :

Kiểm-điểm cách ăn-mặc của học sinh trong lớp. Chọn một em ăn-mặc đứng-đắn cho em đứng giữa lớp. Dùng câu hỏi để giúp học-sinh quan-sát, nhận-xét thế nào là ăn-mặc tử-tế, và tán-thành cách ăn-mặc tử-tế.

Đại-khái hỏi : Tóc em X như thế nào ? Mặt-mày ra sao ? Quần áo thế nào ? Em X ăn-mặc như thế nào ? Có đẹp không ? Có đáng khen không ?

Cho em X về chỗ ngồi — Cho học-sinh tìm những em khác cũng ăn-mặc tử-tế — (tóc ngắn, mặt-mày sạch-sẽ, quần áo lành-lặn...)

Khen các em ấy — Cho xem những hình vẽ cắt ở báo chí hay trong sách ; hình các học-sinh nước ngoài ăn-mặc đồng-phục — hình người lớn ăn-mặc đoan-trang

Bảo mỗi em tự phê-bình, viết lên một mảnh giấy về cách ăn-mặc của mình. Góp tất cả các bài của học-sinh đem về xem qua rồi ngày hôm sau trả lại cho các em đem về trình cha mẹ.

(Đề-nghị giáo-viên chia bài này làm hai kỳ. Đến đây là hết kỳ thứ nhất và đoạn sau bắt đầu kỳ thứ hai).

Trả lại các bài tự phê-bình. Phê-bình chung. Khen những em đã ăn-mặc gọn-gàng sạch-sẽ hơn hôm qua rồi kể chuyện : « Giờ đây, thầy kể cho các em nghe câu chuyện một học-sinh khác cũng bằng tuổi em, cũng học lớp Ba như các em, cũng ăn-mặc sạch-sẽ như các em...

Em học-sinh ấy tên Hiền. Hiền có một người chị tên là Tuyết, 12 tuổi, học lớp Nhất, và một người anh tên Vinh, 21 tuổi, là giáo-sư. Ba anh em lớn lên trong một gia-đình tư-chức, nhà ở tại cư-xá Trần-Quốc-Toản (Phú-Thọ).

Vinh, Tuyết, Hiền rất hòa thuận và thương-yêu nhau. Vinh lúc nào cũng sẵn-sàng giúp-đỡ và dạy-dỗ các em. Ngoài giờ dạy học, người anh cả gương-mẫu ấy thường đưa hai em đi đây, đi đó, khi dạo phố, lúc xem hát, khi vào công-sở, lúc ra ga xe lửa. Hiền rất tò-mò, hay hỏi anh đủ điều. Vinh thì rất tốt, lúc nào cũng vui-vẻ giảng-giải cho các em.

2.— DÙNG SÁCH :

Cho học-sinh mở sách và giới-thiệu :

« Đây là ba anh em Vinh, Tuyết, Hiền ».

Cho học-sinh quan-sát hình vẽ.

Hỏi học-sinh về cử-chỉ, cách ăn-mặc của ba nhân-vật.

Đoạn kể tiếp :

« Ngày nọ, rảnh việc, Vinh định dẫn Tuyết và Hiền đi dạo phố ».

Lật qua bài 1. Cho học-sinh nhận xét hình vẽ và hỏi :

— Ba người trong hình là ai ?

— Ba anh em ăn-mặc thế nào ? Và đang làm gì ?

Bảo một học-sinh đọc cho cả lớp nghe. Xong hướng-dẫn học-sinh nói chuyện :

— Vinh định đưa hai em đi đâu ?

— Trước khi đi, Vinh làm gì ?

— Áo Tuyết thế nào ?

— Mặt Hiền thế nào ?

— Vinh bảo hai em làm gì ?

— Tuyết, Hiền thay quần áo xong, Vinh căn-dặn em điều gì ?

— Tuyết, Hiền ăn-mặc thế nào khi ra đường ?

— Ba anh em hướng về đâu ?

3.— KIỂM-ĐIỂM :

— Ra đường, các em phải ăn-mặc như thế nào ?

Cho cả lớp đồng-thanh :

Khi ra đường, em ăn mặc lành-lặn, sạch-sẽ.

III.— HỢP-TÁC GIỮA GIA-ĐÌNH VÀ HỌC-ĐƯỜNG :

a) Đề-nghị với phụ-huynh kiểm-điểm cách ăn-mặc của học-sinh và để ý coi chúng có gọn-gàng, sạch-sẽ trước khi đi học không ?

b) Đề-nghị với phụ-huynh may đồng-phục cho học-sinh.

c) Trích quỹ tương-tế học sinh giúp các em nghèo may sắm đồng-phục.

CHƯƠNG I

Bài 2 — Đề-tài : *Không chen-lấn lúc lên hoặc xuống xe.*

Đầu bài : *Trên ô-tô-buýt.* (*Xem trang 13 phần học-sinh*).

I.— SỬA-SOẠN Ở NHÀ :

1.— Ý CHÍNH :

Người lịch-sự không chen-lấn khi lên hoặc xuống xe.

2.— TÀI LIỆU CẦN-THIẾT :

Có một số người hay chen-lấn để giành lên hoặc xuống xe trước, mặc dầu xe còn lâu mới khởi-hành. Xô-đẩy, chen-lấn nơi đám đông là hành-động của những người thiếu lễ-độ.

Người lịch-sự biết giữ trật-tự. Họ thong-thả chờ đến lượt mình mới lên hoặc xuống xe. Lắm khi, họ lại nép mình nhường chỗ cho người già-nua tuổi-tác hoặc người tay đất tay bồng.

3.— HỌC-LIỆU :

a) Dùng hình vẽ trong sách học-sinh.

b) Nếu có thể, dẫn học-sinh ra nhà ga, bến xe đò hoặc trạm ô tô-buýt xem hành khách lên xuống.

c) Thực-hành : giữ trật-tự lúc vào lớp hay ra về.

II.— HƯỚNG-DẪN BÀI HỌC :

1.— TRƯỚC KHI MỞ SÁCH :

— Các em có thấy người ta lên xuống xe lửa hoặc ô-tô-buýt hay xe đò chăng ?

— Họ có chen-lấn nhau không ?

— Như vậy có tốt hay không ?

— Tại sao ?

(Giáo-viên nên giải-thích cho học-sinh biết khi nào hành-khách lên xe hết thì xe mới chạy. Vậy chẳng cần chen-lấn khi lên hoặc xuống xe. Nếu có dịp, dẫn học-sinh đi du-ngoạn bằng xe. Giáo-viên nên tập cho chúng thực-hành ngay những điều đã học trong bài này).

2.— DÙNG SÁCH :

Cho học-sinh quan-sát hình vẽ, thầy hỏi :

— Trong bài trước Vinh, Tuyết, Hiền đi về hướng nào ?

— Trong hình này, em thấy Vinh, Tuyết, Hiền đứng đâu ?

— Hành-khách đang làm gì ?

Cho học-sinh đọc sách và hỏi :

— Tại sao Hiền và Tuyết giục anh lên xe sớm ?

— Vinh bảo em thế nào ?

— Vinh và hai em có chen-lấn ai không ?

3.— KIỂM-ĐIỂM :

— Các em phải lên xuống xe thế nào ?

Thầy bảo học-sinh đồng-thanh :

Khi lên xe, em không chen-lấn.

III.— HỢP-TÁC GIỮA GIA-ĐÌNH VÀ HỌC-ĐƯỜNG .

Phụ-huynh học-sinh nên tìm cách cho con em thực-hành bài học trên.

CHƯƠNG I

Bài 3 — **Đề-tài** : *Tỏ lời cám-ơn khi được người giúp-đỡ.*

Đầu bài : *Xin cám-ơn ông.* (*Xem trang 14 phần học-sinh*).

I.— SỬA-SOẠN Ở NHÀ :

1.— Ý CHÍNH :

Khi ai giúp-đỡ ta điều gì, ta phải tỏ lời cám-ơn.

2.— TÀI-LIỆU CẦN THIẾT :

Có nhiều người thản-nhiên khi được kẻ khác giúp-đỡ, cho vật gì, nhường chỗ trên xe hay chỉ-dẫn đường đi. Như thế chứng-tỏ mình là người không biết phép lịch-sự.

Người lịch-sự luôn luôn nói « cám-ơn » khi chịu ơn kẻ khác, dù ơn ấy rất nhỏ-nhặt. Nói « cám-ơn » là một cử-chỉ đẹp để tỏ lòng biết ơn của ta.

3.— HỌC-LIỆU :

a) Dùng hình vẽ trong sách học-sinh.

b) Nêu gương cho học-sinh.

Khi học-sinh cho giáo-viên mượn vật gì, giáo-viên nói « cám-ơn » để cho học-sinh bắt chước...

c) Tạo dịp để học-sinh thực-hành phép xã-giao này.

II.— HƯỚNG-DẪN BÀI HỌC :

I — TRƯỚC KHI MỞ SÁCH :

— Em đánh mất phù-hiệu, một anh lớp nhứt lượm được đem trả, em phải nói sao?

— Ngòi viết em hư, bạn cho mượn cây viết, em phải nói gì?

— Có khi nào em được nhường chỗ ngồi chăng?

— Em phải đáp ơn ông khách bằng lời lẽ gì?

Cho học-sinh kể thêm vài trường-hợp mà các em phải nói « cám-ơn ».

2.— DÙNG SÁCH :

Nhắc lại câu chuyện Vinh, Tuyết, Hiền và hỏi :

— Tại trạm ô-tô-buýt, Vinh căn-dặn em điều gì ?

(Chúng ta không nên chen-lấn khi lên xe).

Cho học-sinh xem hình, rồi hỏi :

— Trong hình 1, Vinh, Tuyết, Hiền đang làm gì ?

— Trong hình 2, anh thanh-niên làm gì ?

Cho đọc bài rồi hỏi :

— Thấy Hiền không có chỗ ngồi, ông khách bảo gì Hiền ?

— Hiền làm gì ?

— Vinh cúi xuống nói gì với Hiền ?

(Giáo viên nên nhắc-nhở học-sinh luôn luôn phải nói « cám-ơn » khi được người ta giúp-đỡ mình, dù công việc nhỏ-nhặt cũng thế).

3.— KIỂM-ĐIỂM

— Trên xe được người nhường chỗ, em phải nói gì ?

Thầy bảo học-sinh đồng-thanh :

Em nói « cám-ơn » khi ai giúp em việc gì.

III.— HỢP-TÁC GIỮA GIA-ĐÌNH VÀ HỌC-ĐƯỜNG :

Dặn học-sinh : Ở nhà, khi cha mẹ cho vật gì phải nói « cám-ơn ».

CHƯƠNG I

Bài 4 — **Đề-tài** : *Giúp-đỡ người già cả.*

Đầu bài : *Giỏ trầu của bà lão. (Xem trang 16 phần h.s.).*

I.— SỬA-SOẠN Ở NHÀ :

1.— Ý CHÍNH :

Nên giúp-đỡ người già cả.

2.— TÀI-LIỆU CẦN-THIẾT :

a) Tại sao nên giúp-đỡ người già cả ?

— người già cả bằng tuổi ông bà đáng được kính-trọng.

— người già cả yếu đuối.

— giúp người thấy lòng vui-sướng.

— giúp người là một cử-chỉ đẹp đáng khen.

b) Phải giúp-đỡ người già cả bằng cách nào ?

— tiếp tay mang giúp vật nặng, xách giùm cái giỏ.

— dẫn qua đường có xe-cộ đông-đảo.

— nhường bước.

3.— HỌC-LIỆU :

— Hình vẽ trong sách.

— Tranh vẽ một đứa bé dẫn một bà lão qua đường.

II.— HƯỚNG-DẪN BÀI HỌC :

1.— TRƯỚC KHI MỞ SÁCH :

Dùng câu hỏi giúp học-sinh nhận-xét, thảo-luận xung-quanh ý chính :

— Em nào đã thấy người già cả ? Ở đâu ?

— Người già cả thì thế nào ?

— Em phải đối với người già cả thế nào ?

— Nếu em gặp một bà lão lụm-khụm muốn qua đường, em làm gì ?

— Nếu em gặp một ông lão lụi-đụi khuân-vác đồ-đạc lên xe, em làm gì ?

— Bây giờ các em hãy xem Hiền giúp-đỡ người già cả như thế nào ?

2.— DÙNG SÁCH :

Nhắc lại chuyện Vinh, Tuyết, Hiền, cho mở sách, bảo nhận-xét hình rồi hỏi :

— Hiền ở đâu ? Hiền đang làm gì ?

— Ai đứng cạnh bực xe ?

— Bà lão làm gì ?

Cho đọc và hướng-dẫn :

— Ô-tô buýt ngừng tại đâu ?

— Người lên xuống thế nào ?

— Thấy bà lão, Hiền làm gì ?

— Hiền nói gì với bà lão ?

— Bà lão có bằng-lòng không ?

— Tại sao em biết ?

— Bà lão lên xe rồi nói gì với Hiền ?

— Sau khi giúp-đỡ bà lão, Hiền thấy thế nào ?

3.— KIỂM ĐIỂM :

— Lên hoặc xuống xe, gặp người già cả, em làm gì ?

— Tại sao em phải giúp-đỡ người già cả ?

— Em phải giúp-đỡ người già cả bằng cách nào ?

Cho từng em nói lại câu ghi nhớ và sau cùng đồng-thanh :

Em giúp-đỡ người già cả.

III.— HỢP-TÁC GIỮA GIA-ĐÌNH VÀ HỌC-ĐƯỜNG :

a) Căn-dặn học-sinh ở nhà giúp-đỡ ông bà, ra đường giúp-đỡ người già cả.

b) Nhờ phụ-huynh cho biết mỗi khi học-sinh làm được việc tốt ấy để khen thưởng.

CHƯƠNG I

Bài 5 — Đề-tài : *Nhường chỗ cho người già-yếu.*

Đầu bài : *Xin mời bà ngồi ! (Xem trang 18 phần h.s.).*

I.— SỬA-SOẠN Ở NHÀ :

1.— Ý CHÍNH :

Trên xe, dưới tầu, chúng ta phải nhường chỗ cho người già-nua tuổi-tác, hoặc tật-nguyền, hay người tay dắt tay bồng.

2.— TÀI-LIỆU CẦN-THIẾT :

Người lịch-sự lúc nào cũng nhường chỗ cho người già-yếu. Không gì chướng mắt bằng một người mạnh-khỏe thản-nhiên ngồi chễm-chệ trong lúc một người đàn-bà tay dắt tay bồng hoặc một người già-nua tuổi-tác phải đứng. Vẫn biết rằng như thế ta không chạm đến quyền-lợi kẻ khác, nhưng ta tỏ ra là người ích-kỷ và không biết phép lịch-sự.

3.— HỌC LIỆU :

Dùng hình vẽ trong sách học-sinh.

II.— HƯỚNG-DẪN BÀI HỌC :

1.— TRƯỚC KHI MỞ SÁCH :

— Em nào có dịp đi xe hoặc đi tàu ?

— Khi em ngồi trên xe mà thấy người già-yếu không có chỗ ngồi, thì em làm gì ?

— Khi lên hoặc xuống xe mà gặp người yếu-đuối, em làm gì ?

(Giáo-viên khen những trò có cử-chỉ tốt đẹp trên và khuyến-khích những trò khác).

2.— DÙNG SÁCH :

Nhắc lại sơ-lược câu chuyện Vinh, Tuyết, Hiền và hỏi :

— Trong bài trước, Hiền giúp-đỡ bà lão cách nào ?

— Trong hình này, các em nhận thấy Hiền làm gì ?

— Trước mặt Hiền có ai ?

— Bà lão làm gì ?

— Tuyết và Vinh ở đâu ?

Cho học-sinh đọc rồi hỏi tiếp :

— Hiền đứng dậy để làm gì ?

— Hiền nói gì với bà lão ?

— Tuyết bảo em gì ?

— Còn Vinh khen em thế nào ?

3.— KIỂM-ĐIỂM :

— Ngồi trên xe, em thấy người già-yếu không có chỗ ngồi, em làm gì ?

Thầy bảo học-sinh đồng-thanh :

Trên xe, em nhường chỗ cho người già yếu.

III.— HỢP-TÁC GIỮA GIA-ĐÌNH VÀ HỌC-ĐƯỜNG :

Dặn học-sinh thực-hành ngay bài học hôm nay, nếu có dịp đi xe hoặc đi tàu, chúng nên nhường chỗ cho người già-yếu, hoặc đàn-bà tay dắt tay bồng. Nếu có dịp thì giáo-viên nên cho phụ-huynh biết những em đã thực-hành bài học trên.

CHƯƠNG I

Kiểm điểm việc thực-hành các bài đã học trong chương I.

Để kiểm-điểm việc thực-hành năm bài đã học, thầy dựa theo những điều ghi nhớ để nêu lên những câu hỏi để cho học-sinh trả lời :

— 1) Em nào đã ăn-mặc lành-lặn, sạch sẽ khi ra đường ?

(Thầy khen thưởng những em ăn-mặc lành-lặn, khuyên-nhủ những em khác).

— 2) Em nào có dịp đi ô-tô-buýt ? Khi lên hay xuống xe, em có chen-lấn không ?

— 3) Đội nào đã sắp hàng ngay-ngắn và không chen-lấn lúc vô lớp hay khi ra về ?

— 4) Em nào đã nói cám-ơn khi có người giúp em việc gì ?

— 5) Em nào đã giúp-đỡ người già cả hay kẻ tàn-tật ?
Trong trường-hợp nào, em hãy thuật lại ?

Khéo-léo khuyến-khích học-sinh nói thật, khen thưởng những học-sinh hay những đội đã thực-hành đúng bài học.

Ghi những ưu điểm của từng học-sinh vào sổ riêng của thầy.

Khuyên-nhủ những học-sinh chưa thực-hành đúng bài học.

Thảo-luận với học-sinh để tìm cách sửa-chữa những khuyết-điểm chung.

CHƯƠNG I

Bài 6 — **Đề-tài** : *Luật đi đường : ngả tư.*

Đầu bài : *Đèn xanh, đèn đỏ.* *(Xem trang 21 phần h.s.).*

I.— SỬA-SOẠN Ở NHÀ :

1.— Ý CHÍNH :

— Luật đi đường rất cần cho sự giao-thông.

— Đến ngả tư, ta phải để ý dấu hiệu đèn, hoặc tuân theo lệnh cảnh-sát công-lộ.

2.— TÀI LIỆU CẦN-THIẾT :

Luật đi đường rất cần cho sự giao-thông. Không có luật đi đường, xe nọ sẽ đụng xe kia, gây tai-nạn và làm ngưng-trệ mọi sự đi lại trong thành-phố.

Người không biết luật đi đường có thể gây tai-nạn cho mình hoặc cho người quanh mình. Vậy mọi người phải học cho biết và tuân theo luật đi đường.

Gần tới ngả ba, ngả tư, mọi xe đều phải bóp kèn và chạy chậm lại. Các loại xe không được qua mặt nhau tại ngả ba, ngả tư. Xe đi trên đường chạy một chiều hay trên đường lớn thì được quyền ưu-tiên. Nếu hai con đường đều quan-trọng cả thì xe đi phía tay mặt được quyền đi trước. Ngả tư nào có cảnh-sát công-lộ chỉ đường thì người đi bộ cũng như các xe phải tuân-lệnh cảnh-sát-viên. Ngả tư nào có đèn xanh, đèn đỏ, mọi người phải theo dấu hiệu đèn xanh là cho phép chạy, đỏ thì phải dừng lại, vàng thì chuẩn-bị.

3.— HỌC LIỆU :

— Tranh vẽ một ngả tư có đặt đèn tự động.

— Ba hình tròn bằng bìa vở màu xanh, vàng, đỏ (1 dm đường kính).

— Phim « Luật đi đường » (có thể mượn ở Công-lộ Cuộc).

II. – HƯỚNG-DẪN BÀI HỌC :

1 – TRƯỚC KHI MỞ SÁCH :

– Nếu có thể, mượn phim « Luật đi đường » của Công-lộ Cuộc chiếu cho học sinh xem.

– Nếu trường gần ngả tư có đèn hiệu thì dẫn học-sinh ra tận nơi quan-sát.

– Hướng-dẫn học-sinh băng qua ngả tư khi đèn xanh bật cháy.

Thầy gợi ý cho học-sinh thảo-luận :

– Em nào có đi ngang các ngả tư đông xe không ?

– Các em thấy ở bốn góc đường có gì ?

– Khi đèn đỏ bật lên thì em làm gì ?

– Thấy đèn màu gì thì em mới băng qua ngả tư ?

Điều cần nhấn mạnh : Đèn đỏ : dừng bước.

Đèn vàng : chuẩn-bị.

Đèn xanh : nhìn hai bên rồi băng qua ngả tư (đi mau nhưng đừng chạy).

2. – DÙNG SÁCH :

– Các em có nhớ kỳ trước Vinh, Tuyết, Hiền đang làm gì không ?

– Trong hình này, em nhận thấy ô tô-buýt của ba anh em đi ở chỗ nào ?

– Các em thử đoán chiếc xe ấy đang chạy hay ngừng ?

– Tại sao em biết ?

– Các em đếm thử tại ngả tư trong hình có mấy cột đèn hiệu ?

– Mỗi cột đèn mang mấy bóng ?

– Các bóng đèn ấy màu gì ?

– Có ai đứng ở góc đường ?

– Cảnh sát-viên đứng đó làm chi vậy ?

Cho học-sinh đọc bài trong sách rồi hỏi :

– Tại sao ô-tô buýt hãm máy ?

– Tại sao xe lại ngừng ?

– Hiền làm gì ?

– Ngay lúc ấy có việc gì xảy ra ?

— Vinh hỏi gì ?

— Hiền trả lời thế nào ?

— Câu trả lời ấy có đúng không ?

Cho hai em đọc những câu nói của hai nhân-vật, Vinh và Hiền.

3.— KIỂM ĐIỂM :

— Tại sao các thứ xe, cũng như người đi bộ đều phải tuân theo hiệu đèn ?

— Không tuân luật đi đường sẽ gây ra những gì ?

— Em nào có thể kể tên vài ngả tư có đèn hiệu ?
(Câu nầy dành riêng cho học-sinh Đô-thành).

Cho nhiều em đọc lại câu :

Em chỉ qua ngả tư khi đèn xanh bật lên.

— Đưa ba hình tròn bằng bìa vở lên hỏi các em xem tấm nào có dấu hiệu gì ?

Đoạn hỏi :

— Đang đi thấy dấu nào phải ngừng lại ?

— Dấu nào cho phép đi ?

Bảo các em dùng bìa vở (đỏ, vàng, xanh) cắt thành hình tròn (đường kính 6 cm).

III.— HỢP-TÁC GIỮA GIA-ĐÌNH VÀ HỌC-ĐƯỜNG :

a) Kiểm điểm xem trong lớp có bao nhiêu em về nhà đã thuật lại câu chuyện Hiền giúp-đỡ bà lão cho phụ-huynh nghe.

b) Dặn các em đem hình đèn xanh, đỏ, vàng mà chúng đã làm tại lớp đem về khoe với cha mẹ và thuật lại những điều đã học về đèn xanh, đèn đỏ.

CHƯƠNG I

Bài 7 — Đề-tài : *Luật đi đường : người đi bộ.*

Đầu bài : *Tiếng còi người cảnh-sát.* *(Xem trang 22 phần h.s.)*

I.— SỬA-SOẠN Ở NHÀ :

1.— Ý CHÍNH :

— Trong thành-phố, đi bộ giữa đường là phạm luật đi đường.

— Muốn đi ngang đại-lộ hay công-trường, phải đi trên đường dành cho người đi bộ, hoặc phải chờ lịnh cảnh-sát công-lộ.

2.— TÀI-LIỆU CẦN-THIẾT :

Người đi bộ phải đi trên hè hay sát lề đường. Trong thành-phố mà đi giữa đường là phạm luật đi đường.

Muốn từ hè này sang hè kia phải nhìn trước xem sau.

Muốn băng ngang các đường rộng hay các công-trường, phải đi trên đường dành riêng cho khách đi bộ. Đó là những đường có cần gạch trắng hoặc kẻ sơn trắng hai bên. Tại nhiều công-trường còn có cảnh-sát công-lộ đứng chỉ đường. Người đi bộ phải chờ lịnh cảnh-sát mới được đi qua.

Phải tuân theo luật đi đường để tránh tai-nạn.

3.— HỌC LIỆU :

— Tranh vẽ một công-trường có cần gạch trắng hoặc kẻ sơn trắng.

— Phim « Luật đi đường ».

— Những dấu hiệu nhỏ về luật đi đường.

II.— HƯỚNG-DẪN BÀI HỌC :

1.— TRƯỚC KHI MỞ SÁCH :

— Nếu có thể, liên-lạc với Công-lộ Cuộc (Nha Cảnh-sát nhờ chiếu phim « Luật đi đường » cho học-sinh xem.

— Nếu trường gần đường có kẻ sơn trắng chỉ ranh cho xe-cộ các loại và người đi bộ thì dẫn học sinh ra tận nơi quan-sát.

— Hướng-dẫn học-sinh sử-dụng công-lộ (trong lúc đi bộ).

Gợi ý cho học-sinh thảo-luận :

Các em hãy kể tên vài con đường có kẻ sơn trắng phân ranh cho loại xe và người đi bộ — Vài công-trường có cần gạch trắng dành riêng cho khách đi bộ băng qua đường (Riêng cho học-sinh Đô-Thành).

— Ta có nên đi bộ giữa đường không ? Tại sao ?

— Muốn đi từ hè nầy qua hè kia, em phải làm gì ?

— Muốn đi ngang công-trường, em phải làm gì ?

2.— DÙNG SÁCH :

— Các em có nhớ kỳ trước Vinh, Tuyết, Hiền ở đâu không ?

— Trong hình 1, ba anh em làm gì ?

— Trong hình 2, các em thấy gì ?

— Em nào có thể tả cử-chỉ của cảnh-sát-viên trong hình nầy ?

Cho đọc rồi hỏi :

— Ô-tô-buýt ngừng tại đâu ?

— Hiền giựn làm gì ?

— Tại sao Vinh níu em lại ?

— Vinh, Tuyết, Hiền đứng đâu ?

— Ba anh em chờ gì ?

— Cảnh-sát-viên ra lịnh bằng cách nào ?

— Vinh, Tuyết, Hiền làm gì ?

3.— KIỂM ĐIỂM :

— Tại các công-trường hay trên các đường rộng, các em làm thế nào mà biết được đường dành cho khách đi bộ ?

— Khi muốn đi ngang công-trường, ta có nên đi ngoài hai hàng gạch trắng không ?

— Tại sao ?

Cho học-sinh đồng-thanh :

Tuân theo luật đi đường khỏi sợ xe đụng.

Cho học-sinh ra sân, rồi vẽ một con đường rộng 5 hoặc 6 mét có phân ranh cho các loại xe và có đường dành cho người đi bộ. Cắt đặt một em làm cảnh-sát-viên, vài em làm người lái xe, nhiều em làm khách đi bộ, muốn đi ngang đại-lộ... để các em thực-hành luật đi đường.

III.— HỢP-TÁC GIỮA GIA-ĐÌNH VÀ HỌC-ĐƯỜNG :

Dặn các em về nhà đọc lời nhắn-nhủ học-sinh của Cảnh-sát Công lộ Đô-Thành cho cha mẹ nghe.

CHƯƠNG I

Bài 8 — Đề-tài : *Chào đám ma.*

Đầu bài : *Chiếc xe tang.* (*Xem trang 24 phần học-sinh*).

I.— SỬA-SOẠN Ở NHÀ :

1.— Ý CHÍNH :

Gặp đám ma em kính-cẩn chào.

Chào đám ma là tỏ ý từ-biệt người chết và chia buồn cùng thân-nhân người ấy.

2.— TÀI-LIỆU CẦN-THIẾT :

a) Cử-chỉ người lịch-sự khi ra đường gặp đám ma :

— đứng ngay-ngắn, giữ vẻ mặt nghiêm-trang.

— im-lặng, dở nón (

b) Tại sao phải chào đám ma ?

— chào để từ-biệt người chết.

— chào để tỏ lòng kính-trọng vong-linh người chết

— chào để chia buồn cùng thân-nhân người chết.

3.— HỌC-LIỆU :

Hình vẽ trong sách học-sinh.

II.— HƯỚNG-DẪN BÀI HỌC :

1.— TRƯỚC KHI MỞ SÁCH :

Thầy gợi ý để học-sinh thảo-luận :

— Em nào đã gặp đám ma ngoài đường ?

— Khi đám ma còn đằng xa, các em đã nghe thấy gì ?

— Quan-tài người chết được đặt trong cái gì ? (nhà vàng hoặc xe tang).

— Phía sau xe tang các em thấy những người đi đưa ăn-mặc thế nào ? (tề-chỉnh, không lòe-loẹt).

— Dáng-điệu và vẻ mặt họ ra sao ? (nghiêm-trang, lộ vẻ buồn).

2.— DÙNG SÁCH:

— Các em có nhớ Vinh, Tuyết, Hiền đã đi đến đâu rồi không ?

— Trong hình này, các em thấy ba anh em đứng đâu ?

— Vẻ mặt họ ra sao ?

— Tại sao Vinh cầm nón ở tay ?

Cho đọc bài trong sách rồi hỏi tiếp :

— Thấy xe tang, Hiền làm gì ?

— Em thử nghĩ tại sao Tuyết giăng tay lại ?

— Trong lúc ấy Vinh làm gì ?

— Tuyết, Hiền thấy vậy lật-đật làm gì ?

— Vinh dặn-dò hai em thế nào ?

3.— KIỂM-ĐIỂM :

— Gặp đám ma em phải làm gì ?

— Tại sao em chào đám ma ?

Cho nhiều em đọc lại câu :

Em nghiêm-chỉnh đở nón chào xe tang.

III.— HỢP-TÁC GIỮA GIA-ĐÌNH VÀ HỌC-ĐƯỜNG :

Gặp trường-hợp không may, nếu thân-nhân một học-sinh qua đời, cử vài đại-diện cùng thầy đến nhà chia buồn sau giờ học. Nếu tiện, cử đại diện đi đưa đám.

CHƯƠNG I

Bài 9 — Đề-tài : *Cử-chỉ lúc đi đò.*

Đầu bài : *Chuyến đò ngang.* (*Xem trang 26 phần h.s.*).

I.— SỬA-SOẠN Ở NHÀ :

1.— Ý CHÍNH :

— Không nên đi đò khẩm.

— Xuống đò chớ nên đứng.

2.— TÀI LIỆU CẦN-THIẾT :

a) Thế nào là đò khẩm ?

— Đò chở đầy hành-khách và hàng-hóa, (mặt nước lên tới be, nước chực tràn vào thuyền).

b) Tại sao ta không nên đi đò khẩm ?

— Đi đò khẩm có thể nguy-hiểm cho ta và cho những người cùng đi chung đò với ta, vì đò đã khẩm, nếu ta bước xuống thì đò có thể chìm.

c) Tại sao khi xuống đò rồi, ta không nên đứng ?

— Đứng trên đò, đò lắc ta có thể té xuống nước.

— Có khi ta làm chìm đò, hại cả đến kẻ khác.

3.— HỌC-LIỆU :

— Hình vẽ trong sách.

— Một bến đò gần trường.

— Một vài bài cắt trong báo thuật chuyện đò chở khẩm nên chìm.

II.— HƯỚNG-DẪN BÀI HỌC :

Nếu gần trường có bến đò, dẫn học-sinh ra tận nơi quan-sát. Chỉ cho trẻ con xem nhiều người đứng đợi chuyến khác khi thấy đò khẩm...

Đọc cho học-sinh nghe bài sau đây trích trong báo « Tiếng Chuông » số 2.826 ngày 25-7-60 :

CHỞ QUÁ NẶNG, MỘT ĐÒ MÁY CHÌM Ở VÀM SÔNG TAM-BÌNH.

Tam-Bình — Vào khoảng 3 giờ 45 chiều ngày 22-7, chiếc đò máy hiệu « Trương-Hồng » từ Trà-Ôn chở đầy nhóc hàng-hóa và hành-khách tới chợ Tam Bình, vừa quẹo vào vàm sông, bất ngờ hàng-hóa chở trên mui như la-ve, gạo trắng chồng chất như núi nặng quá sức nhè đè sập mui đò, làm tất cả hành-khách dưới đò lúng-túng, khiến đò mất thăng-bằng chìm lỉm xuống đáy sông.

May nhờ lòng sông nhỏ cạn nên 17 hành-khách đã được ghe xuồng gần đó bơi chèo tới cứu kịp.

Trong số hành-khách có một phụ-nữ lúc mui sập, bị miếng chai la-ve văng trúng khắp mặt mày và lưỡi cũng bị cắt đứt, máu chảy xối-xả không cầm được phải chở ngay đến bịnh-viện Vĩnh-Long cứu-cấp nhưng nửa đường đã tắt thở.

Ngoài ra còn có một phụ-nữ bị bể vai, một nhân-viên đò máy bị gẫy chân và một người nữa bị dập ngực, hiện đang được điều-trị tại bịnh-viện Tam-Bình.

Đọc xong, hỏi :

— Tại sao đò máy Trương-Hồng chìm ?

— Đò ấy chìm gây những thiệt-hại gì không ?

— Vậy, ta có nên đi đò khẳm không ? Tại sao ?

— Xuống đò có nên đứng cheo-leo không ? Tại sao ?

2.— DÙNG SÁCH :

Nhắc lại chuyện Vinh, Tuyết, Hiền. Cho mở sách bảo nhận-xét hình rồi hỏi :

— Trong hình I, Vinh, Tuyết, Hiền ở đâu ?

— Hiền đang làm gì ?

— Các em thử đoán xem Hiền muốn gì ?

— Trong hình II, các em nhận thấy Vinh, Tuyết làm gì ?

— Hiền đang làm gì ?

Bảo học-sinh đọc bài trong sách rồi hỏi :

— Khi ba anh em Hiền đến bến đò thì đò ở đâu ?

— Hiền nói gì ?

— Vinh bảo sao ?

— Khi chiếc đò thứ hai cặp bến Vinh, Tuyết làm gì ?

— Hiền ở đâu ?

— Tại sao Hiền té ?

— Vinh khuyên em thế nào ?

3.— KIỂM-ĐIỂM :

— Em có nên đi đò khẳm không ? Tại sao ?

— Khi xuống đò, em có nên đứng không ? Tại sao ?

Cho các em tập « hò » hai câu sau đây theo điệu « hò lơ » :

« Hò lơ : các em ghi nhớ điều nầy, a-li-hò-lờ,
Trên đò chớ đứng, a-li-hò-lờ,
Đò đầy chớ đi, hò lơ, hò lơ, a-li-hò-lờ.

III.— HỢP-TÁC GIỮA GIA-ĐÌNH VÀ HỌC-ĐƯỜNG :

Bảo học-sinh về nhà thuật lại cho cha, mẹ nghe, chuyện đò « Trương-Hồng » chìm tại Tam-Bình.

CHƯƠNG I

Bài 10 — Đề-tài : *Học ôn.*

Đầu bài: *Ngoài đường.* (*bài hát*) (*Xem trang 28 phần h.s.*).

I.— SỬA-SOẠN Ở NHÀ :

1.— Ý CHÍNH:

Ra đường nên ăn-mặc lành-lặn, sạch-sẽ.

Lên xe xuống tàu không nên chen-lấn.

Nên giúp đỡ-người già cả yếu đuối, nhường bước cho người lớn.

Luôn luôn tuân theo luật đi đường.

Gặp đám ma, kính-cẩn đở nón chào.

2.— TÀI-LIỆU CẦN THIẾT :

Khi ra đường, luôn luôn nên ăn-mặc lành-lặn, sạch-sẽ, đi đứng tề-chỉnh.

Khi đi bộ, nên đi trên lề đường. Khi cần qua đường, nên đi giữa hai lằn gạch cần hay sơn trắng. Khi muốn qua ngả tư, phải chờ lịnh cảnh-sát công-lộ hay đợi đèn xanh bật sáng.

Khi cỡi xe đạp, nên đi trên đường nhỏ dành cho xe đạp, hay sát lề đường, bên mặt, không đi hàng đôi, hàng ba . . .

Lên xe, xuống đò không nên chen-lấn. Nhường chỗ cho người già-yếu, tật-nguyền, hoặc bồng dắt trẻ thơ.

Khi có ai giúp-đỡ em việc gì, dầu là việc nhỏ, hãy tỏ lời cám-ơn.

Gặp đám ma, nên đứng lại cung-kính đở nón chào.

3.— HỌC LIỆU :

— Một cây đờn (nếu thầy biết nhạc)

— Nếu có thể dùng một tờ giấy cứng lớn rộng độ 1m, dài 1m50, chép sẵn lời ca, gạch dưới những tiếng cần ngân dài 1 gạch hay 2 gạch y như bài in dưới đây.

Ngoài đường.
Lề *phải* cứ theo mà *đi*,
Đừng *băng* qua lộ hiểm-*nguy*.
Nói *năng* nhã-nhặn hòa *êm*.
Đi *đứng* thêm tề-chỉnh *luôn*.
Ngả *tư* đứng lại chờ *xem*,
Đèn *lên* xanh thì bước *nhanh*.

o°o

Chào *đám* tang không hề *quên*.
Ngoài *phố* em nhường kẻ *trên*.
Áo *em* giữ sạch, lành *trơn*.
Vành *nón* không đội méo *nghiêng*.
Lên *xe* xuống tàu chờ *phiên*,
Tuân *phép* đi đường trước *tiên*.

II.— HƯỚNG-DẪN BÀI HỌC :

Các em đã học 9 bài về những điều cần biết lúc ra đường, các em hãy trả lời các câu hỏi sau đây :

— Khi ra đường em ăn-mặc thế nào ?

— Lên xe xuống đò em phải làm sao ?

— Khi ai giúp-đỡ em, em phải nói gì ?

— Trên xe, em nhường chỗ cho ai ?

— Khi đèn màu gì bật lên thì em qua ngả tư ?

— Tuân luật đi đường có lợi gì cho các em ?

— Khi gặp đám ma, em làm gì ?

— Đò khẳm em có nên đi chăng ?

— Xuống đò em có nên đứng không ? Tại sao ?

Bảo học-sinh nhìn vào bài hát chép sẵn trên tờ giấy lớn (xem học-liệu) thầy vừa treo lên bảng đen. Nếu thầy biết nhạc, thì đờn đi đờn lại (hoặc hát đi hát lại) đôi ba lần bản nhạc (hay bài hát). Không

đợi thầy bảo, đến lúc thầy đờn hay hát lần thứ tư, học-sinh sẽ thấy hứng, tự chúng cất tiếng hát, lúc đầu nhỏ sau lớn, lúc đầu chừng năm mười em sau cả lớp sẽ hát theo. Nhưng khi học-sinh đã bắt đầu hát, thầy nên thận-trọng đờn đi đờn lại (hoặc hát đi hát lại) từng câu, rồi cho học-sinh hát theo. Như thế, thầy dễ nhận thấy những chỗ sai-lầm hầu sửa chữa.

Nếu thầy không biết nhạc mà cũng không biết hát, thì liên-lạc với một phụ-huynh biết nhạc nhờ vào lớp dạy giúp, hoặc nhờ dạy trước 5, 3 học-sinh mà thầy nhận thấy có khiếu. Khi vào lớp, chúng sẽ hát để các em khác hát theo (cũng theo cách nói trên).

Nếu trường có thầy dạy hát thì nhờ thầy dạy bài nầy trong giờ hát.

III.— HỢP-TÁC GIỮA GIA-ĐÌNH VÀ HỌC-ĐƯỜNG:

— Nhờ một phụ-huynh biết nhạc vào lớp đờn để các em hát theo.

— Bảo học-sinh về nhà dạy bài hát nầy cho các em nhỏ.

CHƯƠNG II

Bài 1 — Đề-tài : *Trọng giờ nghỉ-ngơi của người khác.*

Đầu bài : *Bài ca vọng-cổ.* *(Xem trang 32 phần h.s.).*

I.— SỬA-SOẠN Ở NHÀ :

1.— Ý CHÍNH :

Người lịch sự biết trọng giờ nghỉ-ngơi của người khác.

2.— TÀI-LIỆU CẦN-THIẾT :

Sau những buổi làm việc mệt nhọc, dù bằng trí óc hay tay chơn, mọi người đều cần phải nghỉ-ngơi để bù lại sức khỏe. Ngủ được thì thấy khỏe nhiều. Không có gì làm cho con người khó chịu bằng những lúc muốn ngủ mà không được ngủ, hay những khi đang ngủ lại bị đánh thức bất thình-lình bởi sự náo-động chung-quanh mình.

Chơi đùa ồn-ào hay cãi cọ ầm-ĩ trong giờ giấc nghỉ-ngơi của người khác là những hành-động bất-nhã.

Luật-lệ bắt-buộc ta không được phép làm náo-động buổi trưa từ 12 giờ 30 đến 2 giờ 30 và buổi tối từ 10 giờ trở đi. Mở ra-đi-ô to trong giờ nghỉ là không lịch sự và trái luật.

3.— HỌC-LIỆU :

Dùng hình vẽ trong sách.

II.— HƯỚNG-DẪN BÀI HỌC :

1.— TRƯỚC KHI MỞ SÁCH :

— Thường ở nhà em, trưa và tối có ai làm ồn không ?

— Trẻ nhỏ thường làm ồn trước nhà em trong giờ nghỉ-ngơi. Như thế, em có khó chịu không ?

— Chúng nó làm như thế có trái luật không ?

— Nếu chúng nó không biết trọng giờ nghỉ của người khác thì sẽ bị gì ?

2.— DÙNG SÁCH:

Cho học-sinh quan-sát hình, rồi hỏi :

— Trong hình 1, các em thấy Hiền và hai bạn đang làm gì ?

— Trong hình 2, Tuyết ngồi ở đâu ?

— Vinh cầm gì trên tay ? Và nằm đâu ?

— Trong hình 3, Hiền và hai bạn nằm ở đâu ?

Cho đọc rồi hỏi :

— Hiền cùng hai bạn chơi ở đâu ? Vào giờ nào ?

- Hiền khoe gì với bạn ? Đoạn Hiền làm gì ?

— Tuyết khuyên em thế nào ?

3.— KIỂM-ĐIỂM :

— Trong giờ nghỉ-ngơi trưa và tối, em có làm ồn không ? Tại sao ?

Thầy bảo học-sinh đồng-thanh :

Em không làm ồn trong giờ nghỉ trưa và tối.

III.— HỢP-TÁC GIỮA GIA-ĐÌNH VÀ HỌC-ĐƯỜNG :

Dặn học-sinh về nhà đừng làm ồn trong giờ nghỉ trưa và tối đặng khỏi làm phiền lối xóm.

CHƯƠNG II

Bài 2 — Đề-tài : *Cử-chỉ khi đến công-sở.*

Đầu bài: *Lá thơ bảo-đảm.* (*Xem trang 34 phần h.s.*).

I.— SỬA-SOẠN Ở NHÀ .

1.— Ý CHÍNH :

Đến công-sở, ta giữ lễ-độ : cử-chỉ nhã-nhặn, lời nói ôn-tồn.

2.— TÀI LIỆU CẦN-THIẾT :

Công-sở là nơi nhà cầm-quyền làm việc cho dân và thường tiếp-xúc với dân. Người dân có việc đến công-sở phải tôn-trọng trật-tự và tổ-chức của công-sở. Như thế, công việc của nhà cầm-quyền được dễ-dàng nhanh-chóng và hoàn-mỹ.

Khi vào công-sở, ta không được tự-tiện đi ngay vào phòng việc mà phải hỏi tùy-phái hay xem bảng chỉ-dẫn. Lúc giao-thiệp với các nhơn-viên trong công-sở, ta phải nói-năng nhã-nhặn và có lễ-phép. Ngôn-ngữ, cử-chỉ đứng-đắn tỏ ra biết tự-trọng.

3.— HỌC-LIỆU :

a) Hình vẽ trong sách học-sinh.

b) Tranh ảnh sở Bưu-điện vào giờ làm việc.

II.— HƯỚNG-DẪN BÀI HỌC :

1.— TRƯỚC KHI MỞ SÁCH :

Nếu có thể, dẫn học-sinh đến Sở Bưu-điện quan-sát tận nơi, cử-chỉ ngôn-ngữ những người đứng trước ghi-sê. (giao trách-nhiệm cho mỗi đội quan-sát một khía cạnh).

Khi về trường, cho từng đội thảo-luận rồi cử đội-trưởng trình-bày những điều đã quan-sát cho cả lớp nghe. Đoạn thầy tổng-kết bài học. Gợi thêm ý để học-sinh thảo-luận.

— Hôm tựu-trường, em thấy phòng việc của ông Hiệu-trưởng có đông người chăng ?

— Họ đến đó đặng làm gì ?

— Cử-chỉ họ ra sao ?

— Họ có la lối om-sòm chăng ?

— Khi đến công-sở, em ăn nói thế nào ?

— Em có nên thúc-hối nhân-viên không ? Tại sao vậy ?

2.— DÙNG SÁCH :

— Trong bài trước, Hiền rủ hai bạn đến nhà làm gì ?

Cho học-sinh quan-sát hình, thầy hỏi :

— Trong hình nầy, các em có nhận ra Vinh, Tuyết, Hiền đang đứng đâu không ?

— Vinh cầm gì ở tay ? Tại sao Vinh không đội nón ?

— Phía sau Vinh có ai ?

— Trên ghi-sê có gì ?

— Thơ và phiếu được sắp-xếp thế nào ?

Cho học-sinh đọc bài và hỏi tiếp :

— Vinh, Tuyết, Hiền đi đâu ?

— Ba anh em đến Sở Bưu-điện để làm gì ?

— Người thơ ký đang làm gì ?

— Nhận được phiếu, Vinh nói gì ?

— Thấy lâu, Hiền giục anh thế nào ?

— Vinh nói gì với em ?

3.— KIỂM-ĐIỂM :

— Đến công-sở, cử-chỉ của em phải thế nào ?

— Em có nên thúc-hối nhân viên không ? Tại sao vậy ?

Thầy bảo học sinh đồng-thanh :

Em giữ lễ-độ khi đến công-sở.

III.— HỢP-TÁC GIỮA GIA-ĐÌNH VÀ HỌC-ĐƯỜNG :

Dặn học-sinh khi cha mẹ bảo đến công-sở thì phải chờ đến lượt mình và không nên thúc-hối nhân-viên đang bận-rộn.

CHƯƠNG II

Bài 3 — Đề-tài : *Cử-chỉ nơi công-cộng : khi đến rạp hát.*

Đầu bài : *Đồ-xô tìm vàng. (Xem trang 36 phần học-sinh).*

I.— SỬA-SOẠN Ở NHÀ :

1.— Ý CHÍNH :

Đến chỗ đông người, ta không nên chen-lấn.

2.— TÀI-LIỆU CẦN-THIẾT :

Có một số người khi đến nơi công cộng như rạp hát... thường chen-lấn kẻ khác đặng giành chỗ trước. Xô-đẩy, chen-lấn là hành-động của người thiếu lễ-độ. Thậm-chí, có người lại xem đó là một thú vui.

Trái lại, người có giáo-dục lấy làm xấu hổ trước hành-động ấy. Thật vậy, người biết phép lịch-sự, chẳng những biết giữ trật-tự mà có khi còn nhường chỗ cho người già-nua.

Giáo-viên nên nhấn mạnh cho học-sinh biết cử-chỉ lỗn-độn nói trên làm mất trật-tự công-cộng.

3.— HỌC-LIỆU :

Dùng hình vẽ trong sách.

II.— HƯỚNG-DẪN BÀI HỌC :

1.— TRƯỚC KHI MỞ SÁCH :

Giáo-viên kể cho học sinh nghe một tai-nạn xảy ra vì chen-lấn.

Đoạn hỏi :

— Tại sao người ta chen-lấn ?

— Chen-lấn như thế có hại gì ?

2.— DÙNG SÁCH :

— Trong bài trước, Vinh dẫn hai em đi đâu ?

Quan-sát hình vẽ và hỏi :

— Trong hình này, các em thấy trước phòng bán vé có ai ?

— Khách đứng thế nào ?

— Vinh đứng ở đâu ? Còn Tuyết và Hiền ?

Cho học-sinh đọc rồi thầy hỏi :

— Những người mua vé đứng thế nào ?

— Vinh có mua vé ngay được không ? Tại sao ?

— Tại sao Hiền giục anh ?

— Tuyết nói gì với anh ?

— Vinh trả lời thế nào ?

3.— KIỂM-ĐIỂM :

— Khi mua vé hát, em có nên chen-lấn không ? Tại sao ?

— Nếu em đến sau, em phải đứng đâu ?

— Xô-đẩy chen-lấn có hại gì không ? Tại sao ?

Thầy bảo học sinh đồng-thanh :

Khi đi xem hát, em chờ tới phiên mới lấy vé.

III.— HỢP-TÁC GIỮA GIA-ĐÌNH VÀ HỌC-ĐƯỜNG :

Dặn học-sinh khi có dịp theo cha mẹ đến nơi công-cộng như rạp hát, nhà ga nên tránh sự chen-lấn.

CHƯƠNG II

Bài 4 — Đề-tài : *Phép xã-giao nơi công-cộng* : *không làm ồn trong rạp hát.*

Đầu bài: *Anh hề Sạc-lô. (Xem trang 38 phần học-sinh).*

I.— SỬA-SOẠN Ở NHÀ :

1.— Ý CHÍNH :

Không nên làm ồn trong rạp hát.

2.— TÀI LIỆU CẦN-THIẾT :

— Thế nào là ồn-ào trong rạp hát ?

— Nói cười lớn tiếng.

— Chạy giỡn, la ó.

— Huýt sáo...

— Tại sao không nên làm ồn-ào trong rạp hát ?

— Phải tỏ ra biết trọng kẻ khác, rạp hát là nơi đông người.

— Tiếng ồn sẽ làm phiền những người xung-quanh.

— Làm ồn trong rạp hát là thiếu lễ-độ, sẽ bị người chê-cười.

3.— HỌC-LIỆU :

Hình vẽ trong sách.

II.— HƯỚNG-DẪN BÀI HỌC :

1.— TRƯỚC KHI MỞ SÁCH :

— Lớp học chúng ta có bao nhiêu học-sinh ?

— Muốn cho tất cả đều nghe thấy tiếng thầy và tiếng bạn, học-sinh phải thế nào ?

— Nếu có vài em làm ồn trong lớp thì em có học được không ? Tại sao ?

— Em đã đi coi hát bóng lần nào chưa ?

— Em có làm ồn trong rạp hát không ? Tại sao ?

2.— DÙNG SÁCH :

Em nào nhớ trong bài trước thầy đã thuật chuyện Vinh, Tuyết, Hiền đến đâu rồi ?

Bây giờ, các em hãy theo dõi cử-chỉ của Hiền trong rạp hát.

Cho mở sách, cho nhận-xét hình và hỏi :

— Vinh, Tuyết, Hiền đang ở đâu ? Tại sao em biết ?

— Cạnh màn bạc có gì ?

— Đã tới giờ hát chưa ? Tại sao em biết ?

Cho đọc và hướng-dẫn :

— Hiền kêu chị để làm gì ?

— Vinh làm gì ?

— Vinh nói gì với em ?

— Tại sao Hiền ngồi xuống ?

— Tuyết hỏi anh điều gì ?

— Vinh trả lời sao ?

— Tuyết có vừa lòng không ? Tại sao em biết ?

3.— KIỂM-ĐIỂM :

— Tại sao em không làm ồn trong rạp hát ?

Cho từng em nói lại câu ghi nhớ và sau cùng đồng-thanh :

Em không làm ồn trong rạp hát.

III.— HỢP-TÁC GIỮA GIA-ĐÌNH VÀ HỌC-ĐƯỜNG :

Dặn học-sinh thuật câu chuyện đã học cho phụ-huynh nghe. Nhắc-nhở học-sinh nếu có đi coi hát với cha mẹ thì khi ngồi trong rạp không nên làm ồn.

CHƯƠNG II

Kiểm-điểm việc thực hành các bài đã học trong chương II.

Dựa theo những điểm ghi nhớ trong bốn bài trên, thầy nêu lên những câu hỏi để nhận-xét việc thực-hành các bài học.

1.— Em nào biết giữ yên-tĩnh trong giờ nghỉ trưa và tối ? Trong giờ nghỉ trưa, nếu các em nhỏ làm ồn thì em làm sao ? (khuyên nên giữ yên-lặng).

2.— Khi đến công-sở, em phải đi đứng thế nào ? Nói-năng ra sao ?

3.— Em nào đã đi xem chớp bóng ? Em có chen-lấn để được lấy vé trước không ? Tại sao ?

4.— Vô rạp hát, em có làm ồn không ? Tại sao ?

Khéo-léo khuyên học-sinh nói thật, khen thưởng những em hoặc những đội tích-cực thực-hành các bài học.

Thảo-luận để tìm cách sửa chữa những khuyết-điểm.

CHƯƠNG II

Bài 5 — Đề-tài : *Cử-chỉ khi chào Quốc-kỳ.*

Đầu bài : *Nghiêm ! Chào cờ ! (Xem trang 40 phần h. c.).*

I.— SỬA-SOẠN Ở NHÀ :

1.— Ý CHÍNH :

Phải đứng nghiêm-chỉnh khi dự lễ chào quốc-kỳ.

2.— TÀI-LIỆU CẦN-THIẾT :

Ý-nghĩa và mục-đích lễ chào cờ : nhắc-nhở, nung-đúc lòng yêu nước, thương nòi.

Cử-chỉ khi dự lễ chào cờ :

Đứng nghiêm-chỉnh (không chuyện-văn, không đùa-nghịch, đở nón, mặt hướng về quốc-kỳ).

Tại sao phải nghiêm-chỉnh khi dự lễ chào cờ ?

Chào cờ là một lễ trang-nghiêm.

Chào quốc-kỳ Việt-Nam là chào nước Việt-Nam.

Phải tỏ ra kính-trọng quốc-kỳ vì quốc-kỳ tiêu-biểu cho quốc-gia.

Cử-chỉ khi dự lễ chào cờ ngoại-quốc : cũng đứng nghiêm-chỉnh như khi dự lễ chào cờ Việt-Nam.

3.— HỌC-LIỆU :

— Hình vẽ trong sách.

— Buổi chào cờ tại trường.

II.— HƯỚNG-DẪN BÀI HỌC :

(Đề-nghị dạy bài nầy ngay sau khi chấm dứt lễ chào cờ buổi sáng).

1.— TRƯỚC KHI MỞ SÁCH :

— Chúng ta vừa làm lễ gì ? Tại sao chúng ta làm lễ chào cờ ?

— Lúc nầy khi dự lễ chào cờ, các em đứng thế nào ? Tại sao ?

— Các em có dự một buổi chào cờ nào khác nữa không? Ở đâu?

— Cử chỉ người dự lễ như thế nào? Có người ngoại-quốc không?

— Họ làm gì?

2.— DÙNG SÁCH:

Nhắc lại câu chuyện Vinh, Tuyết, Hiền, cho mở sách, nhận-xét hình và hỏi:

— Các em thử tìm xem Hiền ở đâu? Hiền đang làm gì? Tại sao em biết?

— Trong hình 2, người ta đang làm gì? Tại đâu?

Cho đọc và hỏi tiếp:

— Tại sao đèn trong rạp hát tắt?

— Người xem đứng lên để làm gì? Tại sao họ biết lúc đó phải đứng lên? Tại sao Hiền ngạc-nhiên?

— Dứt lễ chào cờ, Hiền hỏi anh điều gì? Vinh giải-thích thế nào?

— Hiền có bằng-lòng không? Tại sao em biết?

3 — KIỂM-ĐIỂM:

— Khi dự lễ chào cờ, em phải thế nào?

Cho nhiều em nói lại câu ghi nhớ và sau cùng đồng-thanh:

Em đứng nghiêm-chỉnh khi dự lễ chào cờ.

III.— HỢP-TÁC GIỮA GIA-ĐÌNH VÀ HỌC-ĐƯỜNG:

Cán-dặn học-sinh thuật lại câu chuyện Hiền trong rạp hát cho phụ-huynh nghe.

Mời phụ-huynh dự lễ chào cờ đầu năm học và nếu có thể các buổi lễ khác tổ-chức tại nhà trường.

CHƯƠNG II

Bài 6 — Đề-tài : *Ý-nghĩa quốc-kỳ.*

Đầu bài : *Lá quốc-kỳ.* (*Xem trang 43 phần học-sinh*).

I.— SỬA-SOẠN Ở NHÀ :

1.— Ý CHÍNH :

Phải kính-trọng quốc-kỳ.

2.— TÀI-LIỆU CẦN-THIẾT :

Quốc-kỳ là gì ? **Cờ riêng của một nước. Thí-dụ : quốc kỳ Việt-Nam, quốc-kỳ Mỹ, quốc-kỳ Pháp, quốc-kỳ Lào ...**

Ý-nghĩa quốc-kỳ **: Tượng-trưng cho một quốc-gia, cho lý-tưởng của một dân-tộc. Quốc-kỳ cũng tiêu-biểu cho sức mạnh và lịch-sử tranh đấu của dân-tộc.**

Tại sao phải kính-trọng quốc-kỳ ?

Trọng quốc-kỳ một nước là trọng quốc-gia, dân-tộc của nước ấy.

(Ta phải trọng quốc-kỳ của nước khác cũng như ta trọng quốc-kỳ của ta).

Kính trọng quốc-kỳ bằng cách nào ?

Không vẽ bậy quốc-kỳ để chơi-giỡn. Không đạp lên quốc-kỳ. Không bỏ quốc-kỳ rơi rớt ngoài đường. Không treo quốc-kỳ rách hoặc phai màu hoặc sai kích-thước. Phải nghiêm-chỉnh khi dự lễ chào quốc-kỳ. Khi đi ngang qua nơi đang làm lễ chào cờ, phải đở nón, đứng nghiêm hoặc xuống xe chào, cho đến khi dứt lễ.

Kính-trọng quốc-kỳ của mọi nước.

3.— HỌC-LIỆU :

- **Quốc-kỳ Việt-Nam và vài quốc-kỳ nước khác : Mỹ, Pháp, Lào, Cam-Bốt, Thái, Nhật, Trung-Hoa quốc-gia, Phi-luật-Tân, Đại-Hàn.**
- **Vài cờ liên-đội.**
- **Hình vẽ trong sách.**

II.— HƯỚNG-DẪN BÀI HỌC :

1.— TRƯỚC KHI MỞ SÁCH :

Cho học-sinh xem và nhận-xét quốc-kỳ các nước. Dùng câu hỏi

hướng-dẫn bài học hoặc giải-thích cho học-sinh biết tại sao các quốc-kỳ không giống nhau (để phân biệt nước nầy nước nọ) và tại sao một vài thành-phố lớn, người ta cắm cờ ngoại-quốc (đó là các tòa lãnh-sự hoặc các sở của người nước ngoài). Có thể dùng cờ liên-đội để so-sánh cho học-sinh dễ hiểu.

2.— DÙNG SÁCH

Cho mở sách và nhận-xét hình.

— Em thử tìm Vinh, Tuyết, Hiền đang ở đâu ? Tại sao em biết ?

— Đã tới giờ hát chưa ? Tại sao em biết ?

— Hình 2 có gì ?

— Quốc-kỳ Việt-Nam hình gì ? Em thử tả quốc-kỳ Việt-Nam (màu vàng có ba sọc đỏ). Cho học sinh đo kích-thước quốc-kỳ Việt-Nam.

Cho đọc và hỏi :

— Vinh đang làm gì ?

— Hiền hỏi anh điều gì ?

— Vinh dùng vật gì làm thí-dụ để cắt-nghĩa cho Hiền ?

— Hiền tiếp lời anh như thế nào ?

3.— KIỂM-ĐIỂM :

— Quốc-kỳ là gì ?

— Tại sao em trọng quốc-kỳ ?

— Tại sao em chào quốc-kỳ Việt-Nam ?

Cho nhiều em nói lại câu ghi nhớ và sau cùng đồng-thanh :

Chào quốc-kỳ Việt-Nam là em chào tổ-quốc.

4.— THỰC-HÀNH :

— Cho học-sinh làm quốc-kỳ Việt-Nam bằng giấy.

— Căn-dặn học-sinh nếu đi giữa đường gặp mảnh quốc-kỳ rơi rớt, hãy lượm đem về đốt.

III.— HỢP-TÁC GIỮA GIA-ĐÌNH VÀ HỌC-ĐƯỜNG :

Dặn học-sinh nhắc-nhở phụ-huynh thay quốc-kỳ của nhà mình mỗi khi thấy nó phai màu hoặc rách (không treo quốc-kỳ đã phai màu hoặc rách).

CHƯƠNG II

Bài 7 — Đề-tài : *Cách chào hỏi người trên kẻ dưới.*

Đầu bài : « *Thưa bác Hai dùng nước.* » *(Xem trang 44 phần học-sinh).*

I.— SỬA-SOẠN Ở NHÀ :

1.— Ý CHÍNH :

Khi có khách đến nhà phải lễ-phép chào hỏi, đem nước, đem thuốc và đem trầu mời khách.

2.— TÀI-LIỆU CẦN-THIẾT :

Trong phép xã-giao, biết cách chào hỏi người trên kẻ dưới là điều rất cần. (Cách chào phải lễ-phép, trịnh-trọng, thành-thật).

Khi có khách đến nhà, trẻ con phải lễ-phép chào hỏi, đem nước thuốc mời khách dùng (luôn luôn phải bưng hai tay).

Khách có hỏi gì, trả lời một cách cụng-kính và rõ-ràng.

Không làm rầy (1), không chạy ngược, chạy xuôi.

Không đứng nhìn khách trân-trối.

Không xen vào câu chuyện giữa khách và cha mẹ mình.

Không lẩn-quẩn trong phòng khách để nghe lóm (2) câu chuyện của người lớn, nhưng cũng không bỏ chạy chơi xa nhà quá, phòng khi cha mẹ có điều gì sai bảo.

Khi khách ra về, nếu đang ở gần phòng khách, trẻ con phải đứng ngay-ngắn cúi đầu chào đưa khách, rồi dọn-dẹp phòng khách.

3.— HỌC LIỆU :

1.— Dùng hình trong sách.

2.— Một gói thuốc lá đặt trên dĩa, một tách nước.

II.— HƯỚNG-DẪN BÀI HỌC :

1.— TRƯỚC KHI MỞ SÁCH :

Thầy bảo một em giả như đang ở trong nhà mình, còn thầy từ ngoài

(1) làm ồn
(2) nghe lỏm

sân bước vào giả làm khách đến gõ cửa. Em bước ra chào khách, mời khách ngồi, chạy đi rót nước, lấy thuốc lá mời khách...

Đoạn thầy hỏi :

— Khi nghe tiếng gõ cửa, em X.... làm gì ?

— Khách hỏi gì ? em X .... trả lời ra sao ?

— Cử-chỉ của em X.... như thế có đúng phép không ?

— Khi có khách đến nhà, các em làm gì ?

— Thế nào là chào hỏi lễ-phép ?

— Em bưng nước cách nào ? (bưng hai tay, đặt cẩn-thận trước mặt khách).

— Em mời khách thế nào ?

— Khi khách ra về em làm gì ?

2.— DÙNG SÁCH :

Nhắc sơ câu chuyện ba anh em Vinh, Tuyết, Hiền đi xem chiếu bóng, đoạn hỏi :

— Trong hình nầy, các em thấy Hiền ở đâu ?

— Hiền đang bưng gì ?

— Nước trong tách có nóng không ? Tại sao các em biết ? (hơi lên nghi-ngút).

— Trong hình nầy còn những ai nữa ?

— Hai người ấy đang làm gì ?

Cho đọc bài trong sách rồi hỏi :

— Thấy bác Hai đến nhà, Hiền làm gì ?

— Bác Hai hỏi gì ?

— Hiền trả lời làm sao ?

— Hiền vào nhà trong để làm gì ?

— Hiền bưng nước để đâu ? Và nói gì ?

— Bác Hai khen Hiền thế nào ?

3.— KIỂM-ĐIỂM :

Khi có khách đến nhà, em làm gì ?

Cho nhiều em lập lại câu :

Em lễ-phép chào hỏi khách.

III.— HỢP-TÁC GIỮA GIA-ĐÌNH VÀ HỌC-ĐƯỜNG :

Nhơn những lúc rảnh, thầy nên đến viếng phụ-huynh học-sinh và luôn tiện nhận-xét cách thực-hành bài học của các em.

CHƯƠNG II

Bài 8 — Đề-tài : *Tình bè-bạn.*

Đầu bài : *Chừng nào anh đi học ?* *(Xem trang 46 phần h.s.)*

I — SỬA-SOẠN Ở NHÀ :

1.— Ý CHÍNH :

Anh em, chị em cùng học một lớp, ví như anh em một nhà, phải thương-yêu nhau, giúp đỡ và bình-vực lẫn nhau, an-ủi nhau khi có chuyện buồn.

2.— TÀI-LIỆU CẦN-THIẾT :

Anh em, chị em cùng học một lớp, hằng ngày gặp nhau, cùng chơi với nhau, phải coi nhau như anh em một nhà.

Anh em bạn học phải giúp-đỡ nhau : người giỏi chỉ bảo cho người dở, người xấu học lấy cái hay của người tốt, người dư-giả chia sớt cho người thiếu-thốn.

Bạn học phải thương-yêu nhau, không nên phân biệt giàu, nghèo, sang, hèn, phải hòa-thuận cùng nhau, giúp-đỡ, bình-vực nhau, không chia bè, chia đảng, cãi-cọ nhau. Khi bạn gặp việc chẳng may thì tới lui thăm viếng, an-ủi.

3.— HỌC LIỆU :

Hình vẽ trong sách học sinh.

II.— HƯỚNG-DẪN BÀI HỌC :

1.— TRƯỚC KHI MỞ SÁCH :

Dò xem trong lớp có học-sinh nào biết chuyện « Lưu-Bình, Dương-Lễ » dùng câu hỏi hướng-dẫn các em thuật lại. Nếu không có em nào biết, thầy kể cho học-sinh nghe. Đại để :

« Lưu Bình, Dương-Lễ là bạn học. Bình giàu, Lễ nghèo. Bình mời bạn về nhà mình, nuôi bạn ăn học.

« Lễ thi đậu làm quan. Bình sa-sút, đến tìm bạn cũ.

« Nghe Bình đến, Lễ mừng lắm. Nhưng nghĩ bạn có tính hay chơi-bời, ăn xài lớn, nếu đem về nuôi, quen thói biếng-nhác, biết chừng nào nên thân.

« Lễ giả-bộ quên ơn-nghĩa xưa, tiếp bạn một cách lãnh-đạm (bảo lính dọn cho mâm cơm với một trái cà). Bình tủi-thân, bỏ về...

« Lễ sai vợ là Châu-Long giả người bán tơ, nuôi Bình ăn học. Năm sau, Bình thi đậu...

« Lễ mời bạn đến nhà mình và cho Châu-Long ra chào hỏi. Bình nhận ra người thiếu-phụ nuôi mình ăn học là vợ bạn, chàng vô-cùng cảm-kích. Từ đó, tình bạn giữa hai người càng thêm khắn-khít ».

Kể xong, thầy dùng câu hỏi để hướng-dẫn học-sinh thuật lại câu chuyện « Lưu Bình, Dương-Lễ » đoạn gợi ý để học-sinh thảo-luận.

Anh em (hay chị em) cùng học một thầy, một lớp, có thể ví như gì ?

Anh em (hay chị em) bạn học phải giúp-đỡ nhau như thế nào ? (bình-vực, an-ủi, giúp bằng tiền bạc).

Hiệu-đoàn chúng ta lập quỹ tương-tế để làm gì ?

Khi bạn gặp việc chẳng may, người học trò tốt làm gì ?

2.— DÙNG SÁCH :

Thầy hỏi :

— Trong bài trước Hiền đang làm gì ? Ở đâu ?

Cho học-sinh quan-sát hình rồi hỏi tiếp :

— Trong hình này, Hiền đang đứng đâu ?

— Ngoài Hiền ra, các em nhận thấy có ai lạ không ?

— Các em thử đoán tại sao một người trong hình lại nằm trên giường ?

Cho học-sinh đọc bài rồi hỏi :

— Hiền và Tươi được cử đi thăm ai ?

— Đến cổng nhà Quang, Hiền và Tươi làm gì ?

— Hiền có cử-chỉ thế nào đối với mẹ Quang ?

— Tươi hỏi thăm Quang điều gì ?

— Quang trả lời ra sao ?

— Quang giúp-đỡ đứa bé như thế có đáng khen không ?

3.— KIỂM-ĐIỂM :

— Khi bạn em gặp chuyện buồn thì em làm gì ?

Cho nhiều em lập lại câu :

Em đến thăm và an-ủi bạn khi bạn có chuyện buồn.

4.— THỰC-HÀNH :

— Nêu cao những tấm gương hy-sinh vì bạn (thầy kể truyện Lưu-Bình, Dương-Lễ hoặc một câu chuyện nào khác).

— Tổ-chức những giờ hoạt-động tập-thể, để gây tình thân-ái giữa học-sinh.

— Hô-hào học-sinh giúp-đỡ những bạn thiếu-thốn, đau ốm hoặc gặp việc chẳng may (cháy nhà, hay tai-nạn gì khác...)

III.— HỢP-TÁC GIỮA GIA-ĐÌNH VÀ HỌC-ĐƯỜNG :

Khuyên học-sinh đến nhà thăm nhau trong những ngày nghỉ và nhất là những khi đau yếu.

CHƯƠNG II

Bài ôn.

Đây là bài ôn dưới hình-thức « trắc-nghiệm ». Các câu hỏi đều liên-hệ đến các bài học trong chương. Mục-đích là làm thế nào cho học-sinh trả lời đúng và mau lẹ trong một thời-gian nhứt định.

1.— CHUẨN-BỊ :

Nhắc lại câu chuyện Vinh, Tuyết, Hiền trong chương 2. Cho đở lại từng bài, dùng câu hỏi giúp học-sinh nhớ lại câu truyện đã học và nhắc lại câu ghi nhớ. Đại-khái :

Bài 1 : Vinh căn-dặn em điều gì ?

Tại sao giờ nghỉ trưa em không làm ồn ?

Bài 2 : Hiền đi đến đâu ? Hiền làm gì ?

Khi đến công-sở em làm sao ?

Bài 3 : Vinh bảo các em điều gì ?

Tại sao em không chen-lấn khi đến chỗ đông người ?

«Giáo-viên tiếp-tục dùng câu hỏi giúp học-sinh nhớ lại những điều đã học trong những bài sau ở chương II ».

2.— HƯỚNG-DẪN BÀI ÔN : (Bài ôn đã được chép sẵn trên bảng).

Cho mở sách — Giải-thích cách làm bài trắc-nghiệm.

(dùng bút chì khoanh tròn con số trước hai câu trả lời đúng — Thời-gian dành cho mỗi câu trả lời là 1 phút, giữa 2 tiếng nhịp thước). Bắt đầu làm việc khi nghe tiếng nhịp thước thứ nhứt và ngưng khi nghe tiếng nhịp thứ 2).

— Làm một thí-dụ trên bảng trước khi cho học-sinh làm bài.

— Cho biết kết-quả ngay sau khi học-sinh trả hết các câu hỏi.

— Học-sinh tự sửa bài và ghi điểm-số.

— Kiểm-điểm và phê-bình theo bảng xếp-hạng.

CHƯƠNG III

Việc cai-trị trong nước.

Bài 1 — Đề-tài : *Tổ-chức hành-chánh ở xã.*

Đầu bài: *Bác Hai Thìn, đại-diện xã.* *(Xem trang 53 phần học-sinh).*

I.— SỬA-SOẠN Ở NHÀ :

1.— Ý CHÍNH :

a) Tổ-chức hành-chánh xã.

b) Nhiệm-vụ của đại-diện xã.

2.— TÀI-LIỆU CẦN-THIẾT :

a) Xã do một hội-đồng hành chánh quản-trị gọi là Hội-đồng xã. Hội-đồng xã gồm từ 3 đến 5 vị. Những chức-vụ chánh gồm có :

1— Đại-diện xã,

2— Hội-viên tài-chánh,

3— Hội-viên cảnh-sát,

4— Hội-viên hộ-tịch,

5— Hội-viên công-chánh.

b) Ở xã thì Hội-Đồng xã đảm-nhiệm mọi công việc và đứng trung-gian giữa nhân-dân và chánh-quyền. Xã là đơn vị hành-chánh căn-bản của nước nhà. Đứng đầu Hội-đồng xã thì có ông đại-diện xã thay mặt dân giao-dịch với chánh-tổng, quận-trưởng, tỉnh trưởng để thi-hành những chỉ-thị của Chánh-phủ.

3.— HỌC-LIỆU :

Dùng hình vẽ trong sách.

II.— HƯỚNG-DẪN BÀI HỌC :

1.— TRƯỚC KHI MỞ SÁCH :

a) Nếu có thể, dẫn học-sinh đến trụ-sở Hội-đồng xã đặng cho chúng nhận-xét cách tổ-chức Hội-đồng xã.

b) Nếu không tiện, dựa vào tài-liệu cần-thiết, giảng dạy cho học-sinh biết cách tổ-chức hội-đồng xã.

2.— DÙNG SÁCH :

Quan-sát hình, thầy hỏi :

— Trong hình này em có biết đây là nơi nào không ?

— Em có thể biết ông đại diện xã ngồi đâu không ?

— Ông đang làm gì ?

— Em có thể biết chức-vụ của mỗi hội-viên chăng ?

— Tại sao em biết ?

— Vinh, Tuyết, Hiền đứng ở đâu ?

Cho đọc bài trong sách rồi hỏi tiếp :

— Hội-đồng xã họp ở trụ-sở vào dịp nào ?

— Hội-viên tài-chánh báo-cáo gì ?

— Hội-viên cảnh-sát nói về gì ?

— Hội-viên hộ-tịch trình gì ?

— Hội-viên công-chánh kiểm-điểm gì ?

— Đại-diện xã có phận-sự gì ?

3.— KIỂM-ĐIỂM :

— Hội-đồng xã gồm có mấy vị ?

— Ai đứng đầu hội-đồng xã ?

— Ông đại-diện xã có phận-sự gì ?

Thầy bảo học-sinh đồng-thanh :

Đại-diện xã điều-khiển mọi việc hành-chánh trong xã.

III.— HỢP-TÁC GIỮA GIA-ĐÌNH VÀ HỌC-ĐƯỜNG :

Đề-nghị với phụ-huynh học-sinh khi nào có dịp đến Hội-đồng xã nên dẫn con em theo để chúng quan-sát cách tổ chức.

CHƯƠNG III

Bài 2 — Đề-tài : *Việc canh-phòng ở hương-thôn.*

Đầu bài : *Anh dân-vệ. (Xem trang 55 phần học-sinh).*

I.— SỬA-SOẠN Ở NHÀ :

1.— Ý CHÍNH :

Dân-vệ giúp chánh quyền giữ an-ninh trật-tự trong làng.

2.— TÀI-LIỆU CẦN-THIẾT :

Chánh-phủ luôn luôn lo bảo-vệ an ninh cho dân-chúng và giữ-gìn an-ninh trật-tự trong nước. Ở thành-thị thì có cảnh-sát lo việc tuần-phòng, ở thôn-quê thì có dân-vệ. Ở làng, những thanh-niên đến tuổi trưởng-thành có thể xin gia-nhập vào đoàn dân-vệ. Nhờ thế sự tuần-phòng được chặt-chẽ hơn vì dân-vệ là người trong làng nên am-hiểu địa-thế và tính-tình của mọi người. Gia-nhập vào đoàn dân-vệ tức là bảo-vệ an-ninh cho chính mình, cho làng mình, cho quốc-gia vậy.

3.— HỌC-LIỆU :

Dùng hình vẽ trong sách.

II.— HƯỚNG-DẪN BÀI HỌC :

1.— TRƯỚC KHI MỞ SÁCH :

Giáo-viên dùng tổ chức đội trực-nhựt ở trường để giúp học-sinh hiểu rõ và so-sánh cách tổ-chức dân-vệ ở thôn-quê và cảnh-sát ở thành-thị.

2.— DÙNG SÁCH :

Quan-sát hình, thầy hỏi :

— Các em có nhớ hôm trước, Vinh, Tuyết, Hiền theo bác hai đi đâu không ?

— Trong hình này, em biết đây là nơi nào không ?

— Hội-viên cảnh-sát đứng gần ai ?

— Hội-viên cảnh-sát đang làm gì ?

— Vinh, Tuyết, Hiền quay mặt ngó ra đâu ?

— Vinh chỉ ai ?

Cho đọc sách rồi hỏi :

— Hội-viên cảnh-sát trình gì với đại-diện xã ?

— Hiền hỏi Vinh gì ?

— Vinh trả lời ra sao ?

— Tuyết xen vô nói gì ?

3.— KIỂM-ĐIỂM :

— Dân-vệ là ai ?

— Dân-vệ giúp ta việc gì ?

— Bổn-phận chúng ta đối với dân-vệ phải thế nào ?

Thầy bảo học-sinh đồng-thanh :

Dân-vệ lo việc canh-phòng trong làng.

III.— HỢP-TÁC GIỮA GIA-ĐÌNH VÀ HỌC-ĐƯỜNG :

1.— Nếu trường ở thôn-quê và nếu ở trong lớp có một học-sinh mà phụ-huynh học-sinh là dân-vệ thì mời đến giải-thích cho cả lớp nghe công việc của người dân-vệ.

2.— Nếu trường ở tỉnh, bảo học-sinh về thuật chuyện lại cho cha mẹ nghe và nói ở thôn-quê không có cảnh-sát giữ-gìn an-ninh trật-tự nhưng lại có dân-vệ.

CHƯƠNG III

Bài 3 — Đề-tài : *Nhiệm-vụ hội-viên hộ-tịch.*

Đầu bài: *Tờ khai-sanh số 205 (Xem trang 56 phần h.s.).*

I.— SỬA-SOẠN Ở NHÀ :

1.— Ý CHÍNH :

a) Nhắc lại thành-phần của hội-đồng xã.

b) Nhấn mạnh về nhiệm-vụ của hội-viên hộ-tịch.

2.— TÀI-LIỆU CẦN-THIẾT :

Viên-chức coi về bộ đời (1) trong xã là hội-viên hộ-tịch. Ông lập những chứng-thư : sanh, tử, giá-thú, thâu-nhận tờ khai có chữ ký của đương-sự và nhân-chứng, biên vào bộ và cấp-phát ra những bản-sao của các chứng-thư.

3.— HỌC-LIỆU :

a) Dùng hình vẽ trong sách học-sinh.

b) Các chứng-thư, khai-sinh, khai-tử, hôn-thú (mỗi thứ một vài bổn.)

II.— HƯỚNG-DẪN BÀI HỌC :

1.— TRƯỚC KHI MỞ SÁCH :

— Khi xin vào học, các em phải nộp những giấy tờ gì cho ông Hiệu-trưởng ?

— Em nào đã theo cha hoặc mẹ đi xin trích-lục khai-sinh ?

— Em xin trích-lục khai-sanh ở đâu ?

2.— DÙNG SÁCH :

— Hội-viên cảnh-sát trình gì với đại-diện xã ?

Quan-sát hình, thầy hỏi :

— Các em có nhớ kỳ trước, Vinh, Tuyết, Hiền ở đâu không ?

(1) Bổ hộ-tịch

— Đây là phòng việc của ai ? Tại sao em biết ?

— Hội-viên hộ-tịch ngồi đâu ?

Cho đọc sách, thầy hỏi tiếp :

— Vinh, Tuyết, Hiền đến đâu ?

— Tuyết thưa gì với hội-viên hộ-tịch ?

— Hội-viên hộ-tịch bảo Tuyết gì ?

— Tuyết trao gì cho hội-viên hộ-tịch ?

— Hội-viên hộ-tịch hứa chừng nào giao trích-lục khai-sanh cho Tuyết ?

— Trích-lục khai-sanh muốn được hợp-pháp phải có chữ ký của ai ? (của Quận-trưởng).

3.— KIỂM-ĐIỂM :

— Em xin trích-lục khai-sanh ở đâu ?

— Hội-viên hộ-tịch có phận-sự gì ?

Thầy bảo học-sinh đồng-thanh :

Hội-viên hộ-tịch giữ bộ đời.

III.— HỢP-TÁC GIỮA GIA-ĐÌNH VÀ HỌC-ĐƯỜNG :

Giáo-viên nên nhắc-nhở học-sinh đã nộp khai-sanh không hợp-pháp về nói lại với cha mẹ chúng lo xin trích-lục khai-sanh hợp-pháp đặng cần dùng khi thi tiểu-học.

Căn-dặn học-sinh nhắc phụ-huynh đi khai ở Hội-đồng xã hoặc ở quận (Đô-thành) ngay sau khi sinh em nhỏ để tránh rắc-rối về sau.

CHƯƠNG III

Bài 4 — Đề-tài : *Việc cai-trị trong nước* : *Quận.*

Đầu bài : *Lễ « Cây mùa xuân. »* *(Xem trang 58 phần h.s.)*

I.— SỬA-SOẠN Ở NHÀ :

1.— Ý CHÍNH :

Quận-trưởng điều-khiển mọi việc hành-chánh trong quận.

2.— TÀI-LIỆU CẦN-THIẾT :

Quyền-hạn của Quận-trưởng : điều-khiển mọi việc hành-chánh trong quận.

Nhiệm-vụ của Quận-trưởng : thi-hành luật-lệ và chỉ-thị của Tỉnh-trưởng ; điều-hành công-việc của các chi chuyên-môn, các trường học, đồn cảnh-sát, hoa-giải các vụ kiện nhỏ ; săn-sóc đời sống dân-chúng. Quận-trưởng do Tổng-thống bổ-nhiệm theo đề-nghị của Tỉnh-trưởng hoặc Đô-trưởng.

3.— HỌC-LIỆU :

— Địa-đồ Đô-thành Saigon, có phân ranh các quận rõ-ràng.

— Địa-đồ tỉnh với ranh giới các quận.

— Hình vẽ trong sách.

II.— HƯỚNG-DẪN BÀI HỌC :

1.— TRƯỚC KHI MỞ SÁCH :

Tùy trường-hợp và hoàn-cảnh địa-phương, dùng câu hỏi hướng-dẫn, hoặc cho học-sinh đến tận trụ-sở quận để quan-sát và nhận-xét việc làm của Quận-trưởng.

2.— DÙNG SÁCH :

Cho quan-sát hình và hỏi :

— Trong hình 1, em thử tìm Vinh, Tuyết, Hiền.

— Em đoán xem đây là buổi lễ gì ? Nhờ đâu em biết ?

— Hình 2 là hình gì ?

Cho đọc và hỏi tiếp :

— Vinh, Tuyết, Hiền theo bác Hai đi đâu ?

— Tại sao lễ chưa bắt đầu ?

— Hiền thắc-mắc điều gì ?

— Hiền còn hỏi anh điều gì nữa ?

— Vinh trả lời thế nào ?

3.— KIỂM-ĐIỂM :

— Ai điều-khiển mọi việc hành-chánh trong quận ?

— Quận-trưởng còn làm gì nữa ?

Cho nhiều em nói lại câu ghi nhớ và sau cùng đồng-thanh :

Quận-trưởng điều-khiển mọi việc hành-chánh trong quận.

III.— HỢP-TÁC GIỮA GIA-ĐÌNH VÀ HỌC-ĐƯỜNG :

Đề-nghị phụ-huynh dẫn học-sinh đi theo mỗi khi có dịp đến trụ-sở quận.

CHƯƠNG III

Kiểm-điểm những bài đã học trong chương III.

Sau khi học-sinh đã học xong 4 bài đầu trong chương III, dựa theo mấy điều ghi nhớ, thầy nêu lên những câu hỏi để nhận-xét sự hiểu biết của học-sinh.

1.— Em nào có dịp đến Hội-đồng xã ?

Đại-diện xã có phận-sự gì ?

2.— Ở thôn-quê, ai lo việc canh-phòng ?

Ai chỉ-huy đoàn dân-vệ ?

3.— Em nào đã có dịp theo anh hoặc chị đi xin trích-lục khai-sanh ?

Ai cấp-phát trích-lục khai-sanh ?

Hội-viên hộ-tịch còn có phận-sự gì nữa ?

4.— Ai đứng đầu quận ?

Quận-trưởng có phận-sự gì ?

Khen thưởng những em trả lời đúng. Khuyên-nhủ những em trả lời sai.

Thảo-luận với học-sinh để tìm cách sửa-chữa những khuyết-điểm chung.

CHƯƠNG III

Bài 5 — **Đề-tài** : *Việc cai-trị trong nước.*

Đầu bài : *Tiếng mõ điểm-mục. (Xem trang 60 phần h.s.).*

I.— SỬA-SOẠN Ở NHÀ :

1.— Ý CHÍNH :

Ở thôn-quê, người ta dùng mõ để báo tin.

2.— TÀI-LIỆU CẦN-THIẾT :

Mõ là gì ? Khúc gỗ tròn dài ruột bộng (1), hai đầu kín, dùng để đánh thành tiếng. Người ta dùng mõ lề tụng kinh, (mõ nhỏ) để điểm-mục hoặc báo-động khi có trộm cướp (mõ lớn)...

Mõ điểm-mục là gì ? Tiếng mõ báo-hiệu tập-họp dân làng tại trụ-sở, để phổ-biến tin-tức hoặc các chỉ-thị của cấp trên.

Tại sao phải dùng mõ điểm-mục ? Vì mõ là phương-tiện giản-dị, rẻ tiền nhứt trong làng.

Người ta có thể dùng trống hoặc các phương-tiện báo-hiệu khác.

Trong làng, mõ đặt tại đâu ? Tại trụ-sở hội-đồng xã và các trại canh.

Đánh mõ điểm-mục như thế nào ? Hồi mõ đầu tiên đánh tại trụ-sở hội-đồng xã, rồi đánh chuyền đi từ ấp nầy sang ấp nọ.

3.— HỌC-LIỆU :

— Một cái mõ (nếu có).

— Hình vẽ trong sách.

II.— HƯỚNG-DẪN BÀI HỌC :

1.— TRƯỚC KHI MỞ SÁCH :

Dùng câu hỏi hướng-dẫn học-sinh nêu ra những cách báo-hiệu bằng nhiều phương-tiện khác nhau : trống, chuông, còi...

Đại-khái : Để báo cho học-sinh biết giờ vào học và tan học, nhà trường làm thế nào ? Để báo cho người xem biết giờ hát, các rạp hát làm cách nào ? vân vân...

(1) rỗng

2.— DÙNG SÁCH :

Nhắc lại câu chuyện Vinh, Tuyết, Hiền. Cho mở sách, nhận-xét hình và hỏi :

— Trong hình 1, các em thấy gì ? Người ấy đang làm gì ?

— Cái mõ đặt như thế nào ?

— Trong hình 2, Vinh, Tuyết, Hiền đang ở đâu ?

— Vinh làm gì ? Trước cổng có ai ?

Cho đọc và hỏi tiếp :

— Vinh, Tuyết, Hiền về đến nhà lúc nào ?

— Hiền nghe tiếng gì ? Hiền hỏi anh điều gì ?

— Vinh đáp thế nào ?

3.— KIỂM-ĐIỂM :

— Ở thôn-quê, hội-đồng xã dùng gì để thông-tin ?

Cho nhiều em nói lại câu ghi nhớ và sau cùng đồng-thanh :

Ở thôn-quê, hội-đồng xã dùng mõ để thông-tin.

III.— HỢP-TÁC GIỮA GIA-ĐÌNH VÀ HỌC-ĐƯỜNG :

Căn-dặn học-sinh về nhà thuật lại câu chuyện đã học cho phụ-huynh nghe.

CHƯƠNG III

Bài 6 — **Đề-tài** : *Các công-sở trong xã.*

Đầu bài : *Trong phòng Thông-tin xã.* (*Xem trang 62 phần học-sinh*).

I.— SỬA-SOẠN Ở NHÀ.

1.— Ý CHÍNH :

Các công-sở trong xã gồm có chợ, trường học, trụ-sở xã, phòng Y-tế, nhà bảo-sanh.

2.— TÀI LIỆU CẦN-THIẾT :

Trong chương-trình kiến-thiết quốc-gia của Chánh-Phủ Việt-Nam Cộng-Hòa, song-song với việc kiến-thiết đô-thị, việc cải-cách hương-thôn cũng được xúc-tiến mạnh-mẽ. Phần lớn các làng đã xây cất hoặc sửa sang chợ búa, trường học, trụ-sở xã, phòng Y-tế, nhà bảo-sanh, phòng Thông-tin, sân Vận-động... rộng-rãi và sạch-sẽ.

Nhờ chánh-sách phát-triển cộng-đồng, đường-sá được bồi-đắp, cầu cống được tu-bổ. Việc đi lại, buôn bán ở thôn-quê đã trở thành dễ-dàng. Mực-sống dân-chúng đã tương-đối khá cao. Trật-tự an-ninh được đảm-bảo : ít có trộm cướp.

3.— HỌC-LIỆU :

— Hình trong sách.

— Phòng Thông-tin hay trụ-sở xã, hoặc phòng Y-tế.

II.— HƯỚNG-DẪN BÀI HỌC :

Đề-nghị dẫn học-sinh viếng phòng Thông-tin hoặc phòng Y-tế... để các em quan-sát những hoạt-động trong một công-sở (giao trách-nhiệm cho mỗi đội nghiên-cứu một khía cạnh). Khi về lớp, cho học-sinh thảo-luận từng đội rồi trình-bày những điều chúng đã quan-sát cho cả lớp nghe. Đoạn thầy tổng-kết bài học.

Gợi thêm ý để học-sinh thảo-luận.

Nhà em ở đâu ? (tại châu-thành hay trong làng).

Ngoài trường học ra, xã (hay châu-thành) em ở còn có những công-sở nào khác ?

2.— DÙNG SÁCH :

Thầy hỏi :

— Em nào có thể kể lại câu chuyện Vinh, Tuyết, Hiền từ lúc ba anh em về quê ăn Tết ?

Cho học-sinh quan-sát hình rồi hỏi tiếp :

— Trong hình 1, các em nhận thấy Vinh, Tuyết, Hiền đang đứng đâu ?

— Tại sao em biết ba anh em Hiền đang ở tại phòng Thông-tin xã ?

— Ngoài Vinh, Tuyết, Hiền ra, các em nhận thấy có bao nhiêu người khác ?

— Họ đang làm gì ?

— Trong hình 2, các em có thấy trụ-sở xã ở đâu không ? Cạnh trụ-sở xã có gì ? Kế bên trường học có gì ?

Cho học-sinh đọc bài rồi hỏi tiếp :

— Bước vào phòng Thông-tin, trước hết Vinh, Tuyết, Hiền làm gì ?

— Ủy-viên thông-tin nói gì với Vinh ?

— Vinh trả lời ra sao ?

— Ủy-viên thông-tin chỉ vật gì cho ba anh em coi ?

3.— KIỂM ĐIỂM :

— Trong làng có những công-sở nào ?

Cho nhiều em lập lại câu :

Trong làng có chợ, trường học, trụ-sở xã, phòng y-tế, nhà bảo-sanh, phòng thông-tin, sân vận động...

III.— HỢP-TÁC GIỮA GIA-ĐÌNH VÀ HỌC-ĐƯỜNG :

Đề-nghị phụ-huynh ở thành khi có dịp về làng, nên cho trẻ em viếng các công-sở trong làng và ngược lại.

CHƯƠNG III

Bài 7 — Đề-tài : *Việc hành-chánh ở Đô-thành Sài-gòn.*

Đàu bài : *Bản đồ Đô-Thành* (*Xem trang 64 phần h.s.*).

I. – SỬA-SOẠN Ở NHÀ :

1.— Ý CHÍNH :

Đô-thành Sài-gòn, thủ-đô Việt-Nam Cộng-Hòa, chia ra làm 8 quận.

Đô-trưởng trông-nom mọi việc hành-chánh trong Đô-thành : thi-hành luật-lệ, duy-trì an-ninh trật-tự, săn-sóc mọi việc công-ích.

2.— TÀI LIỆU CẦN-THIẾT :

Thủ-đô Sài-gòn là thành-phố lớn nhất của nước ta. Mọi việc trong Đô-Thành đều do ông Đô-trưởng chăm-lo và chịu trách-nhiệm : thi-hành luật-lệ và chỉ-thị của Chánh-phủ, điều-hòa sự hoạt-động các công-sở, gìn-giữ an-ninh trật-tự, chăm-nom việc kiến-thiết thủ-đô, săn-sóc đời sống dân-chúng.

Đô-trưởng do Tổng-thống bổ-nhiệm, có hai Phó Đô-trưởng phụ-tá và hội-đồng Đô-thành giúp ý-kiến.

Đô-thành Sài-gòn chia ra làm 8 quận.

Việc hành-chánh tại mỗi quận do Quận-trưởng đảm-nhận. An-ninh, trật-tự trong quận thì có Cảnh-sát-trưởng phối-hợp trông-nom.

3.— HỌC - LIỆU :

— Bản-đồ Đô-thành.

— Hình trong sách.

II. — HƯỚNG-DẪN BÀI HỌC :

1.— TRƯỚC KHI MỞ SÁCH :

Cho học-sinh xem và nhận-xét bản-đồ Đô-thành Saigon. Dùng câu hỏi hướng-dẫn học-sinh về tổ-chức hành-chánh tại Đô-thành (8 quận có Quận-trưởng và Cảnh-sát-trưởng trông-nom, tất cả đặt dưới quyền Đô-trưởng). Chỉ cho học-sinh tìm ranh các quận, vị-trí chợ Bến-thành và Tòa Đô-chính trong bản-đồ.

2.— DÙNG SÁCH :

Cho mở sách để nhận-xét hình, đoạn hỏi :

— Các em thử đoán trong hình I, Vinh, Tuyết, Hiền đang ở tại đâu ?

— Ba anh em đang làm gì ?

— Hình II là bản-đồ miền nào ?

— Các em hãy so-sánh bản-đồ vẽ trong sách với bản-đồ treo trên vạch :

— Hai bản-đồ có giống nhau không ? Có điểm nào khác nhau ?

Cho học-sinh đọc bài trong sách rồi hỏi :

— Hiền từ đâu chạy vô nhà ? Hiền nói gì ? Tuyết bảo sao ?

— Vinh đố hai em điều gì ?

— Hiền trả lời thế nào ?

— Câu trả lời ấy có đúng không ?

3.— KIỂM-ĐIỂM :

— Đô-thành Sài-gòn chia ra làm mấy quận ? Mỗi quận do ai trông-nom ?

— Ai điều-khiển mọi việc hành-chánh trong Đô-thành ?

Cho nhiều em lập lại câu :

Đô-trưởng điều-khiển mọi việc hành-chánh trong Đô-thành.

4.— THỰC-HÀNH :

Cho học-sinh vẽ phác bản-đồ Đô-thành theo bản-đồ trong sách. Cho phân ranh các quận.

III.— HỢP-TÁC GIỮA GIA-ĐÌNH VÀ HỌC-ĐƯỜNG :

Bảo học-sinh về nhà xin với phụ-huynh : khi có dịp đến tòa Đô-chính hoặc tòa Hành-chánh quận, cho các em theo để có dịp quan-sát học-hỏi.

CHƯƠNG III

Bài 8 — Đề-tài : *Quyền-hành của Tổng-thống.*

Đầu bài : *Tết Nguyên-đán tại dinh Độc-lập.* (*Xem trang 66 phần học-sinh*)

I.— SỬA-SOẠN Ở NHÀ :

1.— Ý CHÍNH :

Để Tổng-thống lãnh-đạo quốc-dân một cách hữu-hiệu, Hiến-pháp Việt-Nam Cộng-Hòa dành cho Tổng-thống nhiều quyền-hành quan-trọng.

2. — TÀI-LIỆU CẦN-THIẾT :

« Tổng-thống được bầu theo lối đầu-phiếu phổ-thông, trực-tiếp và kín, trong một cuộc tuyển-cử mà cử-tri toàn-quốc được tham-gia.

Tổng-thống ký-kết và, sau khi được Quốc-hội chấp-thuận, phê-chuẩn các hiệp-ước và hiệp-định quốc-tế.

« Tổng-thống bổ-nhiệm các sứ-thần, tiếp-nhận ủy-nhiệm thư của đại-diện ngoại-giao, thay-mặt Quốc-gia trong việc giao-thiệp với ngoại-quốc ». (theo Hiến-pháp).

Về nội-trị, Tổng-thống giữ trọn quyền hành-pháp : ban-hành các đạo-luật do Quốc-hội biểu-quyết, bổ-nhiệm và cách-chức tất-cả các nhân-viên dân-sự và quân-sự :

Bộ-trưởng, Tỉnh-trưởng, Đô-trưởng, Quận-trưởng...

Về quốc-phòng, Tổng-thống là Tổng Tư-Lệnh tối-cao của lực-lượng quân-sự.

Tổng-thống ban-thưởng các loại huy-chương và ân-xá hay miễn-xá cho các tội-nhơn.

3. — HỌC LIỆU :

— Hình Tổng-thống treo tại lớp.

— Hình trong sách học-sinh.

II.— HƯỚNG-DẪN BÀI HỌC :

1.— TRƯỚC KHI MỞ SÁCH :

Giờ công-dân giáo-dục bắt đầu, thầy nghiêm-nghị bảo học-sinh nhìn lên bức chân-dung của Tổng-thống rồi hỏi :

— Các em nhìn xem, trong lớp, ảnh ai đã được treo lên chỗ cao nhứt ?

— Tại sao chúng ta dành chỗ danh-dự ấy cho ảnh Tổng-thống ? (vì Tổng-thống là đại-diện tối-cao của Quốc-gia...)

2.— DÙNG SÁCH :

Thầy hỏi :

— Trong hình trước, Vinh, Tuyết, Hiền đang làm gì ? Ở đâu ?

— Cho học-sinh quan-sát hình rồi hỏi tiếp :

— Trong hình I, các em có thấy ba anh em Hiền chăng ?

— Các em thử tả hình I.

— Trong hình 2. các em nhận thấy có gì lạ ?

Cho học-sinh đọc sách rồi hỏi :

— Vinh, Tuyết chăm-chú làm gì ?

— Hiền xem báo rồi nói gì ?

— Vinh dẫn-giải thế nào ?

— Hiền có đồng-ý với lời giải-thích của anh không ?

— Tại sao em biết ?

3.— KIỂM-ĐIỂM :

— Tổng-thống có những quyền-hành gì ?

Cho nhiều em lập lại câu :

Tổng-thống lãnh-đạo quốc-dân.

III.— HỢP-TÁC GIỮA GIA-ĐÌNH VÀ HỌC-ĐƯỜNG :

Dặn học-sinh về nhà đọc bài này cho phụ-huynh nghe.

CHƯƠNG III

Cách hướng-dẫn bài ôn này cũng giống như cách hướng-dẫn bài ôn ở chương 2, nhưng trong bài ôn này học-sinh chọn câu trả lời ở cột 3, rồi dùng viết chì điền số của câu đó ở cột 2.

CHƯƠNG IV

Bổn-phận người công-dân

Bài 1 — **Đề-tài** : *Phải trọng kỷ-luật.*

Đầu bài: *Tiếng trống vào học.* (*Xem trang 72 phần h.s.*).

I.— SỬA-SOẠN Ở NHÀ :

1.— Ý CHÍNH :

Ta có bổn-phận tôn-trọng kỷ-luật.

2.— TÀI-LIỆU CẦN-THIẾT :

Mọi công-dân muốn sống hòa-hợp phải biết trọng kỷ-luật chung tức là trọng những qui-tắc do xã-hội đặt ra để bảo-đảm trật-tự công-cộng.

Thí-dụ : Người đi đường phải tuân luật-lệ đi đường, học-sinh ở trường phải tuân kỷ-luật học đường, đoàn-viên phải tuân luật hiệu-đoàn... Kỷ-luật đem lại trật-tự khả-dĩ bảo-đảm đời sống chung của mọi người.

Một lớp học không kỷ-luật, học-sinh tự-do ra vào : lớp học sẽ thiếu trật-tự, học-sinh học kém, không tấn-tới được.

Một đạo-binh thiếu kỷ-luật không thể mạnh được.

Một quốc-gia thiếu kỷ-luật dễ đi đến chỗ suy-nhược.

Bởi vậy, dầu sống nơi gia-đình, nơi học-đường hoặc ngoài xã-hội, mọi công-dân có bổn-phận tôn-trọng kỷ-luật.

3.— HỌC-LIỆU :

a) Xem hình vẽ trong sách học-sinh.

b) Giáo-viên có thể cho học-sinh quan-sát hành-động của chúng bạn khi nghe tiếng trống vào học.

II.— HƯỚNG-DẪN BÀI HỌC :

1.— TRƯỚC KHI MỞ SÁCH :

Thầy cho học-sinh viết và trả lời câu hỏi sau đây trên mảnh giấy : « Ai lãnh-đạo quốc-dân ? » Trong khi học-sinh làm bài, thầy đi ra ngoài

trong vài phút... Khi thầy trở về lớp, nếu học-sinh biết tuân kỷ-luật, thầy khen và khuyến-khích chúng phải giữ kỷ-luật luôn. Nếu chúng làm mất trật-tự trong lớp, thầy bảo chúng tự phê-bình và vạch rõ cho chúng thấy : học-sinh không giữ kỷ-luật thì không làm xong bài.

2.— DÙNG SÁCH :

Nhắc lại câu chuyện Vinh, Tuyết, Hiền, cho mở sách, nhận-xét hình và hỏi :

— Trong hình 1, Hiền ở đâu ?

— Học-sinh đang làm gì trong sân trường ?

— Trong hình 2, học-sinh đang làm gì trước lớp ? Tại sao ?

— Có em nào chưa vào hàng chăng ?

-- Hiền đứng đâu ?

— Cho đọc sách, thầy hỏi :

— Giờ chơi thì sân trường thế nào ?

— Đội Lê-Lợi chơi trò gì ?

— Banh giao qua trả lại thế nào ?

— Tươi vói chụp banh hụt thì có gì xảy ra ? (Tiếng cười, tiếng trống).

— Khi Hiền giựm chạy về lớp sắp hàng thì Quang bảo gì ?

— Hiền đáp làm sao ?

3.— KIỂM-ĐIỂM :

— Giờ chơi khi nghe tiếng trống, em làm gì ?

— Các em phải đứng thế nào đặng chờ lệnh thầy cho phép vào lớp ?

Tất cả học-sinh đồng-thanh :

Khi nghe tiếng trống vào học, em vội-vàng đến trước lớp, sắp hàng ngay ngắn.

III.— HỢP-TÁC GIỮA GIA-ĐÌNH VÀ HỌC-ĐƯỜNG :

1.— Đề-nghị nhà trường liên-lạc với phụ-huynh học-sinh khi có trường-hợp vô kỷ-luật.

2.— Đề-nghị nhà trường nới rộng thành-phần hội-đồng kỷ-luật bằng cách mời đại-diện phụ-huynh học-sinh tham-gia.

CHƯƠNG IV

Bài 2 — Đề-tài : *Trọng pháp-luật.*

Đầu-bài : *Đèn xe đạp.* (*Xem trang 74 phần học-sinh*).

I.— SỬA-SOẠN Ở NHÀ :

1.— Ý CHÍNH :

Ta phải trọng pháp-luật vì pháp-luật bảo-vệ quyền-lợi và sinh-mạng của mọi người.

2.— TÀI-LIỆU CẦN-THIẾT :

Pháp-luật là gì ? Pháp-luật là phép nước đặt ra bắt mọi người phải theo, ai phạm sẽ bị tội.

Pháp-luật giữ-gìn an-ninh trật-tự, để bảo-vệ quyền-lợi của mọi người (tài-sản, tánh-mạng, các quyền tự-do).

Mọi người không phân-biệt giàu nghèo, nam-nữ, đẳng-phái, tôn-giáo đều bình-đẳng trước pháp-luật. Pháp-luật làm cho đời sống xã-hội được vững-vàng và có trật-tự để bảo-đảm an-ninh và tiến tới thịnh-vượng. Bởi thế người công-dân yêu nước muốn dân-tộc được sung-sướng, quốc-gia hùng-cường phải tuân pháp-luật.

3.— HỌC-LIỆU :

a) Dùng hình vẽ trong sách học-sinh.

b) Những dấu-hiệu về luật đi đường.

II.— HƯỚNG-DẪN BÀI HỌC :

1.— TRƯỚC KHI MỞ SÁCH :

Giáo-viên nên dùng dấu-hiệu về luật đi đường để kiểm-điểm lại những bài đã học bài 6 ở chương I. Đoạn hỏi :

— Ban đêm đi xe đạp muốn tránh tai-nạn phải có gì ?

2.— DÙNG SÁCH :

Cho học-sinh quan-sát hình I, thầy hỏi :

— Trong hình I, Hiền đang làm gì ?

— Tuyết đứng ở đâu ?

Hình II

— Hiền đi xe đạp vào lúc nào ? Tại sao em biết ?

Cho đọc sách, thầy hỏi :

— Hiền định đi đâu ? Đi bằng gì ?

— Vinh gọi lại nói gì ?

— Hiền đáp thế nào ?

— Vinh khuyên em điều gì ?

— Hiền có nghe anh không ? Hiền làm gì ?

3.— KIỂM-ĐIỂM :

— Em có đi xe đạp không đèn ban đêm không ? Tại sao vậy ?

— Nhà cầm quyền đặt luật ở đường để làm gì ?

Cuối cùng thầy nói : *Theo đúng luật đi đường là tôn trọng pháp-luật.*

Cho học-sinh đồng-thanh :

Em luôn luôn tôn-trọng pháp-luật.

III.— HỢP-TÁC GIỮA GIA-ĐÌNH VÀ HỌC-ĐƯỜNG :

a) Bảo học-sinh về thuật lại câu chuyện đã học cho cha mẹ nghe.

b) Dặn học-sinh về giúp-đỡ cha mẹ giữ-gìn sạch-sẽ trước nhà (đậy thùng rác, quét hàng ba...) để giữ đúng luật vệ-sinh và để khỏi bị cảnh-sát biên phạt.

CHƯƠNG IV

Bài 3 — Đề-tài : *Nhận trách-nhiệm.*

Đầu bài : *Hiền, đội-trưởng gương-mẫu.* *(Xem trang 77 phần học-sinh).*

I.— SỬA-SOẠN Ở NHÀ :

1.— Ý CHÍNH :

Sống trong xã-hội mỗi người phải có công việc và phải chịu trách-nhiệm về sự thành-bại của công việc đó.

2.— TÀI-LIỆU CẦN-THIẾT :

Trách : phần việc mình phải làm, mà cầu cho làm được.

Nhiệm : chức-vụ. (Hán-Việt Tự-Điển của Đào-Duy-Anh).

Trách-nhiệm : nhiệm-vụ, phận-sự phải gánh vác ; làm việc theo phận-sự và chịu phê-bình nhận kết-quả của việc làm. (Hán-Việt Tự Điển của Nguyễn văn Khôn.)

— Chúng ta nhờ cậy lẫn nhau mà sống, vậy mọi người phải nhận trách-nhiệm làm một việc gì để giúp xã-hội. Khi đã nhận trách-nhiệm, ta phải cố-gắng làm tròn công việc của ta nhận lãnh :

giáo viên cố-gắng dạy-dỗ học-sinh ;

cha mẹ cố-gắng nuôi-nấng, dạy-dỗ con ;

người làm ruộng cố-gắng tăng-gia sản-xuất ;

người thợ cố-gắng trau-giồi nghề-nghiệp ;

người học trò cố-gắng học-hành . . .

Tóm lại, trong xã-hội, mỗi người phụ-trách một công việc. Người nào cũng có bổn-phận lo tròn nhiệm-vụ của mình để xã-hội được phát-triển điều-hòa.

Nếu công việc ta phụ-trách thành công vẻ-vang, đem lại cho ta quyền-lợi tốt đẹp thì ta có quyền hưởng. Nếu công việc đó thất-bại đem lại cho ta những thiệt-hại, ta phải nhận chịu cả những thiệt-hại đó. Người hiểu trách-nhiệm đứng trước điều lỗi-lầm, thất-bại, không chối cãi, không nản-chí, không đổ vấy và cho ai, không bắt ai phải chịu thay cho mình. Vì thế họ lo-lắng, suy-tính, cố-gắng vượt mọi trở-lực để làm tròn nhiệm-vụ, họ cẩn-thận để tránh những kết-quả không hay.

HỌC-LIỆU :

Hình vẽ trong sách.

II.— HƯỚNG-DẪN BÀI HỌC :

1.— TRƯỚC KHI MỞ SÁCH :

Dùng câu hỏi gợi ý để học-sinh thảo-luận :

— Trách-nhiệm là gì ?

— Tại sao ta phải nhận trách-nhiệm ? (để giúp xã-hội tiến mau).

— Khi đã nhận trách-nhiệm, ta phải làm thế nào để làm tròn nhiệm-vụ ?

2.— DÙNG SÁCH :

Cho nhận-xét hình rồi hỏi :

— Trong hình nầy, các em nhận thấy Hiền ngồi đâu ?

— Trước mặt Hiền có ai ? Sau lưng và hai bên Hiền có ai ?

— Họ đang đứng hay ngồi ?

— Cờ danh-dự cắm ở đâu ?

Cho đọc bài rồi hỏi tiếp :

— Chiều thứ bảy thầy làm gì ?

— Đội nào chịu trách-nhiệm về vệ-sinh chung ?

— Đội ấy có làm tròn nhiệm-vụ không ? Tại sao ?

— Họ có nhận lời không ?

— Đội nào chịu trách-nhiệm trang-trí lớp học ?

— Đội nào đoạt cờ danh-dự ?

— Tại sao Hiền được bầu làm đội-trưởng gương-mẫu ?

3.— KIỂM-ĐIỂM :

— Để xã-hội tiến mau, mỗi người phải làm gì ?

— Còn là học-sinh, em cố-gắng làm gì ?

Cho nhiều em nói lại câu :

Em vui lòng nhận trách-nhiệm và cố-gắng làm tròn bổn-phận.

4.— THỰC-HÀNH :

Triệt-để áp dụng phương-pháp hàng đội tự-trị. Cố-gắng phân-công cho hợp-lý (liên-đội phân-công cho cá-nhân). Khuyến-khích học-sinh nhận trách-nhiệm, theo dõi để đôn-đốc việc thi-hành nhiệm-vụ.

Giao cho mỗi em phụ-trách một phần công việc và tìm dịp cho các em nhận thấy nếu phần việc của một em hư thì hư cả việc chung.

IV.— HỢP-TÁC GIỮA GIA-ĐÌNH VÀ HỌC-ĐƯỜNG :

Căn-dặn học-sinh khi về nhà, cha mẹ giao-phó cho việc gì thì cố-gắng nhận lấy và rán làm tròn nhiệm-vụ. Thí-dụ : Khi cha mẹ giao cho chăm-nom em nhỏ thì chớ nên thối-thác và nên cố-gắng chăm-nom em út . . .)

CHƯƠNG IV

Bài 4 — Đề-tài : *Bổn-phận phải đóng thuế.*

Đầu bài : *Chiếc xe vết-ba.* *(xem trang 78 phần học-sinh)*.

I.— SỬA-SOẠN Ở NHÀ :

1.— Ý CHÍNH :

Người công-dân có bổn-phận phải đóng thuế.

2.— TÀI-LIỆU CẦN-THIẾT :

Thuế là gì? Thuế là phần tiền của người dân đóng góp cho chính-phủ.

Tại sao phải đóng thuế ?

Có đóng thuế, chánh-phủ mới có tiền chi-tiêu : xây cất trường học, nhà thương, đắp đường v.v... Những công việc ấy, mọi người được hưởng. Ngoài ra, chính-phủ còn dùng tiền thuế trả lương công-chức để phục-vụ dân-chúng, nuôi binh-sĩ để bảo-vệ đất nước và giữ-gìn an-ninh.

Vì vậy ta không nên trốn thuế và phải nộp thuế đầy đủ và đúng kỳ.

Các loại thuế :

A.— Trực-thâu : Thuế lợi-tức, nóc-gia, ruộng đất, môn-bài v.v...

B.— Gián-thâu : Thuế xe tự-động, thuế sản-xuất...

3.— HỌC-LIỆU :

— Ấn-chỉ bảo nộp thuế, thẻ danh-bộ.

— Biên-lai nhận tiền thuế.

— Hình vẽ trong sách.

II.— HƯỚNG-DẪN BÀI HỌC :

1.— TRƯỚC KHI MỞ SÁCH :

Dùng câu hỏi hướng-dẫn học-sinh hiểu rõ sự quan-trọng và cần-thiết của thuế. Có thâu được thuế, chánh-phủ mới xây cất được trường học, nhà thương, đắp đường-sá v.v...

2.— DÙNG SÁCH :

Nhắc lại câu chuyện Vinh, Tuyết, Hiền, cho mở sách, nhận-xét hình và hỏi :

— Trong hình 1, em nhận thấy gì ?

— Em thử đoán xem Vinh và Hiền đang làm gì ?

— Hãy kể những điều em thấy trong hình 2.

Cho đọc và hỏi tiếp :

— Khi Vinh đẩy xe ra tới ngõ, Hiền đang làm gì ?

— Hiền nói gì với anh ?

— Vinh trả lời làm sao ?

— Dứt câu chuyện, Vinh bảo em làm gì ?

— Và hai anh em lên xe đi đâu ?

3.— KIỂM-ĐIỂM :

— Nhờ đâu, chánh-phủ có tiền cất trường, nhà thương, đắp đường ?

— Vậy bổn-phận chúng ta phải làm gì ?

Cho nên nhiều em nói lại câu ghi nhớ và sau cùng đồng-thanh :

Đóng thuế là góp phần vào việc lợi-ích chung.

III.— HỢP-TÁC GIỮA GIA-ĐÌNH VÀ HỌC-ĐƯỜNG :

Căn-dặn học-sinh nhắc-nhở phụ-huynh đóng thuế nóc-gia, ra-đi-ô v.v. (Nếu chưa đóng).

CHƯƠNG IV

Bài 5 — Đề-tài : *Kính người trên.*

Đầu bài : « *Yêu-cầu đừng gọi quan lớn.* » *(xem trang 80 phần học-sinh).*

I.— SỬA-SOẠN Ở NHÀ :

1.— Ý CHÍNH :

Phải tập-luyện đức-tính kính-trọng người trên, nhưng không sợ-sệt

2.— TÀI-LIỆU CẦN-THIẾT :

Đối với trẻ em, người trên là những ai ?

— Tại nhà : ông, bà, cha, mẹ, chú, bác, cô, dì, anh, chị . . .

— Trong trường : ông Hiệu-trưởng, thầy, cô . . .

— Ngoài đời : những người nhiều tuổi, nhà chức trách (những viên-chức có trách-nhiệm về việc công).

Tại sao con trẻ phải kính-yêu người trên ?

— Vì người trên nhiều tuổi, nhiều kinh-nghiệm, từng-trải, lịch-duyệt . . .

— Vì người trên có công sanh-thành nuôi-nấng, dạy-dỗ, giúp-đỡ cho trẻ học-hành, dìu-dắt trẻ đến chỗ hiểu biết, tập cho trẻ cách sống ngoài xã-hội.

Riêng đối với nhà chức-trách, ta phải kính-trọng họ :

— Vì họ làm việc lợi-ích cho mọi người, bảo-đảm quyền-lợi, tính-mạng cho mọi người, mang lại an-ninh, trật-tự để mọi người được yên-ổn làm ăn, cho dân-chúng được no-ấm, nước nhà được thịnh-vượng.

— Vì họ là người đã được chánh-phủ cử ra để làm việc cho dân.

Chẳng những ta phải kính-trọng nhà chức-trách mà còn phải sẵn-sàng tuân theo chỉ-thị của họ.

Nhưng ta phải kính-trọng nhà chức-trách cách nào ?

Kính-trọng một cách tự-nhiên, chớ không khúm-núm sợ-sệt như dưới thời thực-dân phong-kiến :

Vì nhà chức-trách chỉ là những viên-chức có phận-sự lo cho dân-chúng.

— Vì sợ-sệt làm giảm nhân-phẩm.

— Vì sợ-sệt dễ khiến những người thiếu tư-cách lạm-dụng chức-vụ của mình làm những điều trái phép . . .

3.— HỌC-LIỆU :

Hình trong sách học-sinh.

II.— HƯỚNG-DẪN BÀI HỌC :

1.— TRƯỚC KHI MỞ SÁCH :

Gợi ý để học-sinh thảo-luận :

— Ở nhà, ai là người trên của các em ?

— Trong trường, ai là người trên của các em ?

— Ngoài xã-hội ai là người trên của các em ?

— Tại sao em kính-trọng cha, mẹ, thầy, cô, ông Hiệu-trưởng ?

— Nhà chức trách là những ai ? Tại sao em phải kính-trọng nhà chức-trách ?

— Em kính-trọng nhà chức-trách thế nào ? (kính-trọng chớ không sợ-sệt).

— Tại sao vậy ?

2.— ĐÚNG SÁCH :

— Trong bài trước Vinh, Hiền sửa soạn đi đâu ?

— Trong hình này Vinh, Hiền đứng đâu ? Tại sao em biết Vinh, Hiền đang đứng trước phòng thâu thuế ?

— Tay Hiền chỉ vật gì ?

— Em nào thử đọc khẩu-hiệu ghi trên bảng ấy ?

Cho đọc bài rồi hỏi tiếp :

— Vinh dẫn Hiền đi đâu ?

— Hiền hỏi anh điều gì ?

— Vinh cắt-nghĩa thế nào ?

3.— KIỂM-ĐIỂM :

— Em đối với công-chức thế nào ?

— Tại sao ?

Cho nhiều em lập lại câu :

Em kính chớ không sợ công-chức.

III.— HỢP-TÁC GIỮA GIA-ĐÌNH VÀ HỌC-ĐƯỜNG :

Bảo học-sinh về thuật câu chuyện trong bài cho phụ-huynh nghe.

CHƯƠNG IV

Bài 6 — Đề-tài : *Lòng yêu nước.*

Đầu bài : *Cậu bé yêu nước.* *(xem trang 82 phần h.s.).*

I.— SỬA-SOẠN Ở NHÀ :

1.— Ý CHÍNH :

Mọi người công-dân đều yêu nước.

2.— TÀI-LIỆU CẦN-THIẾT :

Tại sao ta yêu nước Việt-Nam ?

Nước Việt-Nam là tổ-quốc của ông bà ta, của ta và con cháu ta.

Ruộng đất mầu-mỡ của Việt-nam đã nuôi sống dân Việt đời nầy qua đời khác.

Nước Việt-Nam là công-trình xây-dựng đầy hy-sinh của tổ-tiên ta.

Nước Việt-Nam đã ràng-buộc mật-thiết đời sống của ông bà ta với ta và với con cháu ta.

Ta yêu nước Việt-Nam bằng cách nào ?

Bảo-vệ danh-dự nước Việt-nam (không làm gì có hại đến thanh-danh nước Việt-Nam).

Hy-sinh để giữ-gìn lãnh-thổ, bảo-vệ giống nòi

Cố-gắng học-hành, cố-gắng làm tròn nhiệm-vụ để nước Việt-Nam ngày càng thịnh-vượng và hùng-cường.

3.— HỌC-LIỆU :

Hình vẽ trong sách.

II.— HƯỚNG-DẪN BÀI-HỌC :

1.— TRƯỚC KHI MỞ SÁCH :

Giáo-viên thuật vài hành-động hoặc cử-chỉ yêu nước còn lưu lại trong lịch-sử Việt-Nam (câu chuyện Hội-nghị Diên-hồng, Trần-bình-Trọng...)

2.— DÙNG SÁCH :

Cho mở sách và nhận-xét hình :

— Vinh, Tuyết, Hiền đang làm gì ? Tại sao em biết ?

— Trong hình 2 có gì ?

— Cậu bé ấy là ai ? Giáo-viên giải-thích ngay nếu học-sinh không trả lời được.

Cho đọc và hỏi :

— Vinh, Tuyết, Hiền đi ngang qua đâu ?

— Tuyết hỏi em điều gì ? Hiền trả lời đúng không ?

— Vinh hỏi Hiền thế nào ? Hiền trả lời được không ?

— Vinh thuật xong câu chuyện Trần-quốc-Toản, Tuyết làm gì ?

— Hiền nói gì ?

3.— KIỂM-ĐIỂM :

— Trần-quốc-Toản lúc còn nhỏ đã làm gì khi trong nước có giặc ? Tại sao ?

— Em có yêu nước Việt-Nam không ?

Cho nhiều em lập lại câu ghi nhớ và đồng-thanh :

Em yêu nước Việt-Nam.

III.— HỢP-TÁC GIỮA GIA-ĐÌNH VÀ HỌC-ĐƯỜNG :

Mời phụ-huynh học-sinh đến dự các buổi lễ kỷ-niệm anh-hùng dân-tộc tổ-chức nơi trường.

CHƯƠNG IV

Bài 7 — Đề-tài : *Tinh-thần đoàn-kết.*

Đầu bài : *Bầy én đánh quạ.* (*Xem trang 84 phần h.s.*).

I.— SỬA-SOẠN Ở NHÀ :

1.— Ý CHÍNH :

Đoàn-kết thì mạnh.

2.— TÀI-LIỆU CẦN-THIẾT :

— Đoàn-kết là gì ? Hợp-sức với nhau để đi tới một mục-đích.

— Đoàn-kết có lợi gì ? Tạo sức mạnh để mau thành-công

— Muốn đoàn-kết phải thế nào ? Thành-thật, đồng lòng, dẹp tự-ái, dẹp ích-kỷ.

3.— HỌC-LIỆU :

— Bó đũa — Một sợi dây.

— Hình vẽ trong sách.

II.— HƯỚNG-DẪN BÀI HỌC :

1.— TRƯỚC KHI MỞ SÁCH :

Giáo-viên nêu lên vài thí-dụ cụ-thể (Bầy ong, bầy kiến có thể đánh đuổi được người, bầy chồn có thể đánh thắng cọp, v.v...) hoặc thuật vài chuyện cổ-tích hay lịch-sử (chuyện « người cha và bó đũa », « Hội-nghị Diên-hồng »...) để giải-thích và chứng-minh rằng đoàn-kết thì mạnh.

2.— DÙNG SÁCH :

Cho mở sách và nhận-xét hình.

— Vinh, Tuyết, Hiền đang ở đâu ?

— Hiền làm gì ?

— Trong hình 2, bầy én đang làm gì ?

Cho đọc và hỏi :

— Vinh, Tuyết, Hiền đi đâu?

— Hiền thấy gì và nói thế nào ?

— Tuyết bàn với em thế nào ?

— Vinh giải-thích ra sao ?

— Hiền nói điều gì để tiếp lời anh?

3.— KIỂM-ĐIỂM :

— Tại sao bầy ếch đánh thắng quạ ?

— Đoàn-kết thì thế nào ?

Cho lập lại câu ghi nhớ và đồng-thanh :

Đoàn-kết thì mạnh.

4.— THỰC-HÀNH :

— Cho bẻ nguyên bó đũa rồi cho bẻ từng chiếc đũa.

— Cho kéo dây một bên một học-sinh lớn mạnh, còn một bên một nhóm học-sinh nhỏ và yếu hơn.

III.— HỢP-TÁC GIỮA GIA-ĐÌNH VÀ HỌC-ĐƯỜNG :

— Đề-nghị thành-lập hội phụ-huynh học-sinh nếu trường chưa có.

— Đề-nghị giáo-viên tiếp-xúc thường với phụ-huynh học-sinh.

— Mời phụ-huynh học-sinh tham-dự các hoạt-động học-đường : tổ-chức lễ Cây mùa xuân, phát phần-thưởng v.v...

CHƯƠNG IV

Bài 8 — **Đề-tài** : *Bổn-phận phải giúp-đỡ người bị té.*

Đầu bài : *Thấy ai té, nên an-ủi.*(*Xem trang 86 phần h.s.*).

I.— SỬA-SOẠN Ở NHÀ :

1.— Ý CHÍNH :

Khi thấy người té, phải giúp-đỡ, an-ủi để họ đỡ lúng-túng, đỡ xấu-hổ, đỡ bực-tức, đỡ đau đớn . . .

2.— TÀI-LIỆU CẦN-THIẾT :

Nỗi đau khổ của người bị té : trượt chân té là việc rủi-ro làm cho người bị té phải lúng-túng, mắc-cỡ (1), bực-tức, đau-đớn... mặt-mày nhăn-nhó, cử-chỉ vụng-về. Nếu không được han-hỏi, an-ủi mà còn bị chế-nhạo thì người bị té càng bực-tức, đau khổ.

Bổn-phận phải giúp-đỡ người bị té : để cho họ đỡ lúng-túng, đỡ mắc-cỡ, đỡ bực-tức vì đã bị té.

Cách giúp-đỡ người bị té : nếu người lớn rủi té, phải ân-cần, kính-cẩn hỏi-han, lượm giúp những vật bị rơi. Nếu em nhỏ té, các em nhỏ thường khóc vì đau đớn cũng có mà vì tủi-thân cũng có, phải nâng-đỡ các em, lấy lời an-ủi, vỗ-về, đưa các em về nhà nếu cần . . .

Nếu gặp người té bị thương hoặc em bé té mương, té rạch phải lập-tức gọi người lớn đến giúp.

3.— HỌC-LIỆU :

Hình trong sách học-sinh.

II — HƯỚNG-DẪN BÀI HỌC :

1.— TRƯỚC KHI MỞ SÁCH :

Gợi ý để học-sinh thảo-luận :

— Có khi nào các em trượt chân té không ?

— Khi trượt té, các em thấy thế nào ?

— Có mắc-cỡ không ? Có đau đớn không ? Có bực-tức không ? . . .

---

(1) ngượng

— Nếu ai cười, các em thấy thế nào ? (càng thêm tủi-thân, mắc-cỡ, đau đớn . . .)

— Vậy gặp em nhỏ trượt té, các em làm gì ?

— Gặp người lớn té, các em làm gì ?

2.— DÙNG SÁCH :

Cho nhận-xét hình, rồi hỏi :

— Trong hình I, các em có thấy ba anh em Hiền không ?

— Vinh đang làm gì ? Hiền đứng đâu ? Tuyết đang làm gì ?

— Ngoài ba anh em Hiền còn có ai nữa ?

— Một đứa bé đang làm gì cạnh đống đá, gần chỗ Hiền đứng ?

— Các em thử đoán tại sao đứa bé ấy ngồi đó ?

— Tại sao các em biết nó mới bị té xe đạp ? (tay ôm chân, xe đạp ngã nằm cạnh).

— Những đứa bé đứng chung-quanh đang làm gì ?

— Trong hình II, Vinh làm gì ?

— Hiền giúp-đỡ cậu bé bị té thế nào ?

— Tuyết đứng ở đâu ? Tay cầm gì ?

Cho đọc bài trong sách rồi hỏi :

— Đám trẻ chế-nhạo đứa bé té xe đạp thế nào ?

— Tại sao đứa bé ôm chân khóc ?

— Tuyết chạy vào nhà lấy cái gì ra ? Để làm gì ?

— Vinh săn-sóc cho cậu bé té như thế nào ?

— Vinh bảo Hiền điều gì ?

3. – KIỂM-ĐIỂM :

— Thấy ai rủi trượt té, các em có chế-nhạo không ?

— Nếu người té bị thương các em phải làm gì ?

Cho nhiều em nhắc lại câu :

Thấy người té, em an ủi.

Thấy người bị thương, em gọi người lớn đến giúp.

Cho các em tập « hò » hai câu sau đây theo điệu hò lờ.

Hò lờ : « Em ngã đã có anh nàng » a-li hò lờ.

« Chớ đừng em ngã, a-li-hò lờ,

Anh bưng miệng cười hò lơ, hò lơ, lắng tai nghe chúng tôi hò lờ ».

III.— HỢP-TÁC GIỮA GIA-ĐÌNH VÀ HỌC-ĐƯỜNG:

Căn-dặn học-sinh về nhà chăm-sóc em út đừng để té ngã.

Nếu rủi em nhỏ té mương, rạch . . . phải lập-tức la lên để gọi người lớn đến giúp.

CHƯƠNG IV

Bài 9 — **Đề-tài** : *Bổn-phận thi-hành quân-dịch.*

Đầu bài : *Thi-hành quân-dịch.* (*Xem trang 88 phần h.s.*)

I.— SỬA-SOẠN Ở NHÀ :

1.— Ý CHÍNH :

Khi đến tuổi, người thanh-niên có bổn-phận thi-hành quân-dịch.

2.— TÀI-LIỆU CẦN-THIẾT :

Thi-hành quân-dịch là gì ? Tập-luyện quân-sự và sống đời lính trong một thời-gian luật-định. Thời-gian nầy thay đổi tùy từng nước, thường thường từ 1 đến 2 năm.

Chánh-phủ ban-hành lệnh quân-dịch để làm gì ? Lần-lượt huấn luyện tất-cả thanh-niên cho họ am-hiểu quân-sự để sẵn-sàng nhập-ngũ khi quốc-gia cần đến.

Tại sao người công-dân phải thi-hành quân-dịch ?

— Vì đó là một bổn-phận,

— Vì đó là một vinh-dự.

Phải thi-hành quân-dịch bằng cách nào ?

— Khi đến 20 tuổi, tự-động trình-diện các Hội-đồng kiểm-tra trưng-binh ; vui lòng hăng-hái, cố-gắng làm nhiệm-vụ quân-dịch.

Có thể được miễn hoặc hoãn thời-gian thi-hành quân-dịch không ? Có thể, trong những trường-hợp đặc-biệt (kém sức-khỏe, học-sinh đang chuẩn-bị một kỳ-thi, v.v...).

3.— HỌC-LIỆU :

— Các bài báo tường-thuật các buổi lễ mãn-khóa quân-dịch.

— Các thông-cáo của Hội-đồng trưng-binh đăng trên báo hàng ngày,

— Hình vẽ trong sách.

II.— HƯỚNG-DẪN BÀI HỌC :

1.— TRƯỚC KHI MỞ SÁCH :

Đọc các bài cắt trong báo về vấn-đề quân-dịch. Tùy trường-hợp, hướng-dẫn học-sinh hiểu rõ thế nào là quân-dịch, và thi-hành quân-dịch là bổn-phận của người thanh-niên khi đến tuổi.

2.— DÙNG SÁCH :

Nhắc lại câu chuyện « Vinh, Tuyết, Hiền ». Cho mở sách, nhận-xét hình và hỏi :

— Vinh, Tuyết, Hiền đang ở đâu ? Làm gì ?

— Ngoài Vinh, Tuyết, Hiền ra còn có ai nữa ?

— Trong hình 2, người ta đang làm gì ? Các người ấy là ai ?

Cho đọc bài và hỏi tiếp :

— Cả nhà Hiền đang làm gì ?

— Vinh nói gì ?

— Nghe tin ấy, Mẹ Vinh nói gì ?

— Cha Vinh trả lời ra sao ?

— Hiền hỏi anh điều gì ?

— Vinh giải-nghĩa như thế nào ?

3.— KIỂM-ĐIỂM :

— Thi-hành quân-dịch là gì ?

— Tại sao người thanh-niên phải thi-hành quân-dịch ?

Cho nhiều em nói lại câu ghi nhớ và đồng-thanh :

Thi-hành quân-dịch là bổn-phận của mọi công-dân.

III.— HỢP-TÁC GIỮA GIA-ĐÌNH VÀ HỌC-ĐƯỜNG :

Dặn học-sinh về thuật lại câu chuyện đã học cho phụ-huynh nghe.

CHƯƠNG IV

Bài 10 — *Học ôn.*

Đầu bài: *Học làm công-dân tốt.* (*Bài hát*) (*Xem trang 90 · phần học-sinh*).

I.— SỬA-SOẠN Ở NHÀ :

1.— Ý CHÍNH :

Người công-dân phải tuân theo phép nước, hiểu biết trách-nhiệm của mình ; phải đóng thuế, phải làm tròn nhiệm-vụ quân-dịch, phải kính-trọng người trên.

2.— TÀI-LIỆU CẦN-THIẾT :

Người công-dân được hưởng rất nhiều quyền-lợi, đồng-thời cũng có nhiều bổn-phận đối với quốc-gia, đồng-bào :

— phải cố-gắng góp phần vào những việc lợi-ích chung như phát-triển cộng-đồng, kiến-thiết hương-thôn.

— phải giữ-gìn trật-tự chung.

— phải hết tâm đoàn-kết với mọi công-dân khác.

— phải tuân theo pháp-luật (không làm những điều phạm đến phép nước và quyền-lợi đồng-bào).

— phải đóng thuế để góp phần vào các chi-phí quốc-gia.

— phải làm tròn nhiệm-vụ quân-dịch và góp phần vào việc bảo-vệ đất nước.

3.— HỌC-LIỆU :

— một cây đờn (nếu thầy biết nhạc).

— nếu có thể dùng một tờ giấy bồi rộng chép sẵn lời ca, gạch dưới những tiếng cần ngân dài 2 hay 4 gạch y như bài in dưới đây (nếu không có giấy bồi, chép bài hát trên bảng) :

HỌC LÀM CÔNG-DÂN TỐT.

Việc hữu-*ích* lớp, toàn thể *các* em cố-gắng chung *lo*.
Đội em *tuân* kỷ-luật, thương-*yêu* nhau, hết tâm đoàn-*kết*,
Và khi *em* gặp trẻ té thì sẵn-lòng đỡ-nâng chăm-*nom*,
Sốt-sắng chăm lo mọi công-tác *trong trường*.

o°o

Trong phép *nước*, giữ-gìn tổ-*quốc*, tranh-đấu chống xâm-*lăng*
Phận công-*dân* bảo vệ non *sông*, đem hết tâm đoàn-*kết*
Và, luôn *luôn* vì đất nước, nguyện hết lòng giúp cho nhân-*dân*
Sáng-suốt chăm lo dựng *xây* nước *nhà*.

II.— HƯỚNG-DẪN BÀI HỌC :

Cách hướng-dẫn bài ôn này cũng giống như cách hướng-dẫn bài ôn chương I